TRẦN HƯƠNG QUỲNH

ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

TIẾNG ANH 5

GLOBAL SUCCESS



(Tài liệu lưu hành nội bộ)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN HƯƠNG QUỲNH

ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

TIẾNG ANH 5 GLOBAL SUCCESS

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	**4**
I. Khái quát về Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình môn Tiếng Anh (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	**4**
1. Giới thiệu những điểm mới	4
1.1. Nội dung	4
1.2. Yêu cầu cần đạt	6
1.3. Thời lượng thực hiện	6
1.4. Phương pháp dạy học	6
1.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	7
2. Điểm khác biệt giữa chương trình Tiếng Anh 2018 và chương trình Tiếng Anh thí điểm	7
II. Giới thiệu chung về SGK *Tiếng Anh 5 – Global Success*	**7**
1. Nguyên tắc biên soạn	7
2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh* và cấu trúc bài học	8
2.1. Phân tích Scope and sequence	8
2.2. Phân tích kết cấu của chủ đề/ bài học (Unit, Review, Extension activities)	10
3. Cấu trúc mỗi chủ đề bài học theo mạch kiến thức	11
4. Ví dụ, phân tích một vài chủ đề/ bài học đặc trưng minh hoạ cho những điểm mới của sách	15
5. Kế hoạch dạy học	18
III. Phương pháp dạy học/ tổ chức hoạt động	**25**
1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học của môn học/ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực	25
2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động	26
3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số hoạt động chính	27

	Trang
IV. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	**34**
1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực	34
2. Gợi ý, ví dụ minh hoạ (trong sách) về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá	35
3. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cuối cấp Tiểu học theo chuẩn đầu ra	38
V. Giới thiệu nguồn tài nguyên và hợp phần bổ trợ tại website *hoclieu.vn*	**40**
1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách giáo viên*	40
2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách bài tập*	40
3. Giới thiệu sách tham khảo	41
4. Giới thiệu khai thác nguồn tài nguyên và hợp phần bổ trợ tại website *hoclieu.vn*	43
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	**46**
1. Quy trình thiết kế bài dạy (giáo án)	**46**
2. Bài soạn minh hoạ	**47**

Phần một
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

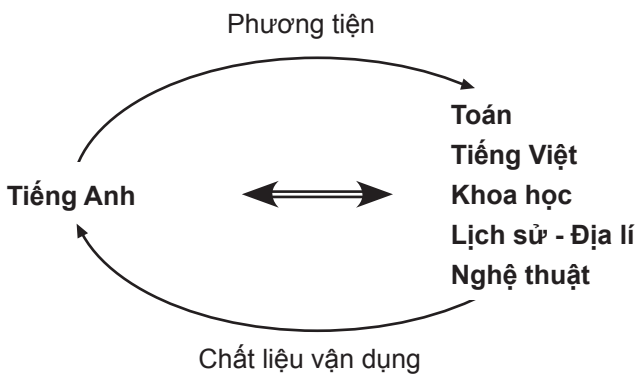
I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG ANH (BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 32/2018/TT-BGDĐT NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2018 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

1. Giới thiệu những điểm mới

1.1. Nội dung

Môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc thuộc lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ và văn học trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 và cũng là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông. Môn Tiếng Anh giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, trang bị cho các em một công cụ giao tiếp quốc tế quan trọng để trao đổi thông tin, tri thức khoa học, tìm hiểu các nền văn hoá. Đồng thời, môn học còn hỗ trợ hình thành và phát triển các năng lực chung theo qui định của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (đó là các năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và các phẩm chất tốt đẹp để các em có thể học tập tốt các môn học khác, để sống và làm việc hiệu quả, và để học suốt đời.

Mối liên hệ giữa Tiếng Anh và các môn học khác:



Nội dung cốt lõi của môn Tiếng Anh được thể hiện qua hệ thống chủ điểm và chủ đề, năng lực giao tiếp và kiến thức ngôn ngữ. Ở cấp tiểu học, nội dung dạy học môn tiếng Anh tập trung vào giúp học sinh bước đầu hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó, chú trọng nhiều hơn đến hai kĩ năng nghe và nói.

1. Chủ điểm	Chủ điểm Chủ đề
2. Năng lực giao tiếp	4 kĩ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết
3. Kiến thức ngôn ngữ	Từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm

Ở mạch nội dung thứ nhất: chủ điểm, chủ đề, chương trình gợi ý 11 chủ đề gồm bản thân và bạn bè, nơi em sinh sống, sở thích, ước mơ, môn học và hoạt động yêu thích ở trường, nghề nghiệp, kỳ nghỉ, lễ hội, các món ăn và đồ uống, mùa và thời tiết, sức khỏe và các bệnh thường gặp, phương tiện giao thông, danh lam thắng cảnh. Như vậy, với chương trình tiếng Anh lớp 5, học sinh bắt đầu sử dụng tiếng Anh để tìm hiểu về thế giới và cuộc sống xung quanh nhiều hơn so với lớp 3 và lớp 4. Mỗi một chủ đề có thể được lồng ghép và phát triển qua nhiều đơn vị bài học. Ngoài ra, Chương trình định hướng các nội dung văn hoá được dạy học lồng ghép, tích hợp ở mức đơn giản nhất trong hệ thống các chủ điểm, chủ đề.

Mạch nội dung thứ hai, năng lực giao tiếp, được phát triển theo chủ điểm, chủ đề tương ứng. Các năng lực giao tiếp thành phần để giao tiếp trong một chủ đề lớn được xâu chuỗi và phát triển ở nhiều đơn vị bài học. Ví dụ, với nhóm năng lực giao tiếp về chủ đề danh lam thắng cảnh và phương tiện giao thông, học sinh được học cách hỏi ý kiến về một địa điểm, hỏi về khoảng cách giữa hai địa điểm, danh lam thắng cảnh mình muốn đến thăm, và phương tiện đi đến đó là phương tiện gì. Học sinh cũng học cách đưa ra kế hoạch đi thăm những địa điểm là danh lam thắng cảnh vào ngày cuối tuần hoặc kỳ nghỉ hè cũng như kể lại các chuyến tham quan của mình tại các danh lam thắng cảnh của Việt Nam và thế giới. Các năng lực giao tiếp này được phát triển qua nhiều đơn vị bài học như Unit 9, Unit 10, Unit 18, Unit 19 và Unit 20. Khi dạy, giáo viên có thể giúp học sinh xâu chuỗi các năng lực giao tiếp đã được học để mở rộng hội thoại và trải nghiệm tiếng Anh với các tình huống trong cuộc sống liên quan tới chủ đề. Ở nhóm năng lực giao tiếp về mùa và thời tiết, các năng lực giao tiếp được phát triển và mở rộng so với lớp 3 và 4. Ở lớp 3, 4, học sinh đã học cách miêu tả về thời tiết nên ở lớp 5, học sinh học cách hỏi đáp và miêu tả thời tiết theo từng vùng miền. Đồng thời, học sinh miêu tả được các loại trang phục khi thời tiết thay đổi (Unit 16). Về chủ đề sức khỏe và các loại bệnh, Unit 14 và 15 giúp học sinh nói được về những thói quen sống lành mạnh, các vấn đề sức khỏe thông thường và cách đưa ra lời khuyên. Chủ đề về lễ hội, học sinh có thể giới thiệu về các hoạt động chính của các dịp lễ Tết (Unit 12 và Unit 13).

Mạch nội dung thứ ba của Chương trình tiếng Anh là kiến thức ngôn ngữ, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Ở lớp 5, Chương trình đề xuất danh mục kiến thức ngôn ngữ phù hợp để học sinh phát triển năng lực giao tiếp tương ứng với yêu cầu của Chương trình. Về ngữ âm, chương trình lớp 5 tập trung phát triển năng lực nhận biết trọng âm từ, nhịp điệu và ngữ điệu trong các câu đơn giản.

Nội dung dạy học từ vựng ở lớp 5 là những từ thông dụng, đơn giản, cụ thể phục vụ cho các tình huống giao tiếp liên quan đến chủ điểm, chủ đề trong chương trình, hướng đến

600 – 700 từ tiếng Anh khi hoàn thành chương trình tiếng Anh ở cấp tiểu học (lớp 3, 4, 5). Nội dung dạy học ngữ pháp ở lớp 5 bao gồm các cấu trúc phục vụ phát triển năng lực giao tiếp ở Bậc 1 như thì quá khứ đơn, thì tương lai đơn, câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn (*Yes/ No questions*), động từ tình thái (*should, could, would*), tính từ chỉ tính chất đơn giản, trạng từ (chỉ cách thức hành động) như *fast, hard, well*, trạng từ chỉ tần suất như *always, usually, often, never*, giới từ như *on, by*.

1.2. Yêu cầu cần đạt

Chương trình tiếng Anh cấp Tiểu học quy định các yêu cầu cần đạt cụ thể như sau:

– Về phẩm chất và các năng lực chung: Chương trình góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

– Về năng lực đặc thù: Sau khi học xong cấp tiểu học, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 1 của *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*. Cụ thể là: "Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/ bạn bè, … Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ".

Đối với lớp 5, học sinh có thể:

– Giao tiếp rất đơn giản bằng tiếng Anh thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó nhấn mạnh hai kĩ năng nghe và nói. Nghe hiểu và trả lời các câu hỏi đơn giản về các chủ đề được học; Nghe hiểu các đoạn hội thoại, độc thoại ngắn, cấu trúc đơn giản từ 45 – 60 từ; Nghe hiểu nội dung chính các câu chuyện ngắn rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc; Tham gia vào hội thoại khi hỏi và trả lời các chủ đề quen thuộc; Nói về một số chủ đề trong chương trình.

– Thông qua tiếng Anh học sinh có những hiểu biết ban đầu về đất nước, con người và nền văn hoá của các quốc gia nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh; biết tự hào, yêu quý và trân trọng nền văn hoá và ngôn ngữ của dân tộc mình; phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

– Hình thành cách học tiếng Anh hiệu quả, tạo cơ sở cho việc học các ngoại ngữ khác trong tương lai.

1.3. Thời lượng thực hiện

Ở phổ thông, môn Tiếng Anh được dạy học ở cả ba cấp: tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ở cấp tiểu học, môn Tiếng Anh được dạy học với tư cách là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/ tuần, tương đương 140 tiết/ năm học.

1.4. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh được xác định trên yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục phổ thông, mục tiêu môn học, nội dung dạy học và những thành tựu về phương pháp dạy học tiếng Anh trên thế giới và ở Việt Nam. Việc dạy và học thực hiện với mục tiêu phát triển năng lực học sinh theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo

và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh để từ đó đạt được mục tiêu của Chương trình. Đồng thời, tăng cường tương tác, đa dạng hoạt động và hình thức tổ chức dạy và học, học tập tích cực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học. Phương pháp dạy học chuyển đổi từ quan điểm giáo dục tập trung vào nội dung sang quan điểm giáo dục tập trung vào năng lực, sử dụng nhiều phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực.

1.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Kiểm tra, đánh giá là yếu tố quan trọng trong quá trình dạy học và nhằm mục đích cung cấp thông tin phản hồi về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh trong quá trình học cũng như khi kết thúc một giai đoạn học tập. Thứ nhất, điều này giúp giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học và có những hướng dẫn kịp thời cho học sinh để học sinh đạt được những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực mà chương trình đã đề ra. Thứ hai, kiểm tra đánh giá giúp học sinh tự đánh giá những tiến bộ trong quá trình học của bản thân, từ đó kiểm soát, tự điều chỉnh các hoạt động học tập. Thứ ba, kiểm tra đánh giá giúp nhà quản lý hiểu rõ chất lượng dạy học của nhà trường và có những biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời.

2. Điểm khác biệt giữa chương trình Tiếng Anh 2018 và chương trình Tiếng Anh thí điểm

So với chương trình tiếng Anh thí điểm, môn tiếng Anh trong chương trình phổ thông 2018 có một số điểm khác biệt như sau. Thứ nhất, môn tiếng Anh là môn học bắt buộc từ lớp 3. Thứ hai, môn học không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà còn chú trọng tới mục tiêu hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực chung trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Thứ ba, môn tiếng Anh có mối liên quan trực tiếp, tác động qua lại với nhiều môn học, nội dung giáo dục khác trong chương trình, là phương tiện để dạy và học các môn học khác. Các kĩ năng được phát triển trong môn Tiếng Anh sẽ hỗ trợ học sinh học các nội dung khác của học vấn phổ thông; ngược lại nội dung giáo dục của các môn học khác cung cấp chất liệu để môn Tiếng Anh khai thác trên cơ sở yêu cầu người học liên hệ, vận dụng vào thực tiễn đời sống. Thứ tư, các quy định về số từ trong các đoạn hội thoại, văn bản được quy định cụ thể. Hết lớp 5, học sinh nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn, rất đơn giản khoảng 45 - 60 từ về các chủ đề quen thuộc, được nói chậm và rõ ràng. Đối với kĩ năng đọc, các văn bản ngắn, đơn giản khoảng 60 – 80 từ về các chủ đề quen thuộc trong nội dung chương trình. Đối với kĩ năng viết, học sinh viết các văn bản ngắn khoảng 30 – 40 từ, có gợi ý trong phạm vi các chủ đề đã học. Thứ năm, một số kiến thức ngôn ngữ, chủ đề được bổ sung, tinh giản, thay đổi trình tự xuất hiện theo từng cấp lớp. Ví dụ, ở lớp 5, học sinh sẽ chưa học về so sánh tính từ. Thứ sáu, các năng lực giao tiếp được sắp xếp chi tiết theo từng kĩ năng nghe, nói, đọc, viết của từng cấp, lớp và theo chủ điểm.

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK *TIẾNG ANH 5 – GLOBAL SUCCESS*

1. Nguyên tắc biên soạn

Bộ sách *Tiếng Anh 5 – Global Success* bám sát *Chương trình Giáo dục Phổ thông môn Tiếng Anh 2018* của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối chiếu với *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.* Dựa vào tâm lý lứa tuổi học sinh lớp 5 nói chung và học sinh lớp 5 của Việt Nam nói riêng. Xem xét môn tiếng Anh trong mối quan hệ với các môn học khác để biên

soạn nội dung giảng dạy phù hợp. Đảm bảo tính liên thông của *Tiếng Anh 5* trong bộ sách tiếng Anh biên soạn theo *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình môn Tiếng Anh* (từ lớp 5 đến lớp 12) được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018. Dựa vào thời lượng, nội dung, phương pháp và kiểm tra đánh giá quy định trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh lớp 5* với thời lượng: 4 tiết/ tuần/ 35 tuần. Đảm bảo tính Việt Nam và tính quốc tế, đáp ứng nhu cầu hội nhập.

2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh* và cấu trúc bài học

2.1. Phân tích Scope and sequence

– *Tiếng Anh 5 – Global Success* được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp qua các tương tác trong ngữ cảnh, quan tâm đặc biệt đến quá trình lĩnh hội (thụ đắc) tiếng Anh một cách tự nhiên, giúp học sinh "thấm ngôn ngữ" và đồng thời bước đầu "hiểu ngôn ngữ" và vận dụng trong quá trình giao tiếp.

– Mục tiêu về năng lực giao tiếp, mục tiêu của bài học chi phối mọi hoạt động và phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực.

– Mục tiêu về kiến thức, kĩ năng ngôn ngữ được xác định rõ ràng trước và sau mỗi đơn vị bài học. Các thông tin này được trình bày chi tiết ở Sách giáo viên giúp giáo viên soạn giảng thuận tiện.

– *Tiếng Anh 5 – Global Success* được biên soạn theo phương pháp tích hợp các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, chú trọng nhiều hơn tới kĩ năng nghe và nói. Các năng lực giao tiếp được luyện tập ở từng phần của từng bài học, sau đó được củng cố và tổng hợp ở cuối đơn vị bài học. Chuỗi hoạt động được phát triển từ Khám phá, hiểu tới thực hành và làm chủ ngôn ngữ.

– Hệ thống chủ điểm và chủ đề với mỗi đơn vị bài học, được phát triển thông qua việc kết hợp và đan xen giữa chủ đề với các bộ phận cấu thành của đơn vị bài học như năng lực giao tiếp (competences) thể hiện qua các kĩ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), chú trọng hơn tới hai kĩ năng nghe và nói, và khối kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp).

Tiếng Anh 5 – Global Success được thiết kế xoay quanh 4 chủ điểm, được chia thành 20 chủ đề. Mỗi chủ đề là một đơn vị bài học.

Chủ điểm 1 Me and my friends	
Unit 1	All about me!
Unit 2	Our homes
Unit 3	My foreign friends
Unit 4	Our free-time activities
Unit 5	My future job
Review 1 & Extension activities	

Chủ điểm 2 Me and my school	
Unit 6	Our school rooms
Unit 7	Our favourite school activities
Unit 8	In our classroom
Unit 9	Our outdoor activities
Unit 10	Our school trip
Review 2 & Extension activities	

Chủ điểm 3 Me and my family	
Unit 11	Family time
Unit 12	Our Tet holiday
Unit 13	Our special days
Unit 14	Staying healthy
Unit 15	Our health
Review 3 & Extension activities	

Chủ điểm 4 Me and the world around	
Unit 16	Seasons and the weather
Unit 17	Stories for children
Unit 18	Means of transport
Unit 19	Places of interest
Unit 20	Our summer holidays
Review 4 & Extension activities	

Mỗi đơn vị bài học tập trung phát triển một hoặc hai năng lực giao tiếp, 10 - 12 từ vựng, hai cấu trúc chính và ngữ âm (trọng âm, nhịp điệu hoặc ngữ điệu). Nội dung ngôn ngữ được sắp xếp theo chủ đề, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp phù hợp đặc điểm tâm sinh lí của học sinh lớp 5.

Các nhóm hoạt động về ngữ âm được sắp xếp theo tiến trình như sau. Unit 1 - 10, phát triển khả năng nhận diện trọng âm trong từ có 2 và 3 âm tiết (2 âm tiết: Unit 1 - 8; 3 âm tiết: Unit 9 - 10).

Unit 11 – 15 giúp học sinh làm quen với nhịp điệu trong các câu đơn giản. Unit 16 – 20 bước đầu giới thiệu về ngữ điệu của một số câu trần thuật, câu hỏi Yes/ No và câu hỏi có từ để hỏi.

Ngoài 20 đơn vị bài học chính, *Tiếng Anh 5 – Global Success* có bài mở đầu (Starter) và 4 bài *Review & Extension activities*.

Các năng lực ngôn ngữ của *Tiếng Anh 5 – Global Success* được sắp xếp theo chủ đề giúp học sinh đạt được các yêu cầu cần đạt của lớp 5 trong Chương trình tiếng Anh 2018. Cụ thể:

A. Về khả năng sử dụng ngôn ngữ, học sinh có thể:

Nghe	– Nghe và nhận biết trọng âm từ. – Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn đơn giản. – Nghe và trả lời các câu hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc với cuộc sống của các em. – Nghe hiểu các đoạn hội thoại, độc thoại ngắn, cấu trúc đơn giản khoảng 45 - 60 từ về các chủ đề quen thuộc. – Nghe hiểu nội dung chính các câu chuyện ngắn rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc (có sự trợ giúp).
Nói	– Nói các câu chỉ dẫn và đề nghị khởi đầu và trả lời những câu lệnh đơn giản trong và ngoài lớp học. – Hỏi và trả lời những câu hỏi đơn giản về những chủ đề quen thuộc như bản thân, gia đình, trường học … hoặc liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối thiểu hàng ngày. – Nói về một số chủ đề quen thuộc có sự trợ giúp. – Trả lời các câu hỏi trực tiếp trong những phỏng vấn đơn giản với tốc độ nói chậm và rõ ràng về các chủ đề quen thuộc.

Đọc:	– Đọc những đoạn văn bản ngắn, đơn giản đã được chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc như bạn bè, gia đình, nhà trường. – Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn, đơn giản khoảng 60 - 80 từ về các chủ đề quen thuộc. – Đọc hiểu các thông điệp ngắn, đơn giản trên bưu thiếp, các chỉ dẫn ngắn, đơn giản.
Viết:	– Viết các cụm từ, câu đơn giản về các chủ đề quen thuộc như bản thân, gia đình, trường học, bạn bè. – Viết các đoạn văn bản ngắn, đơn giản khoảng 30 - 40 từ (có gợi ý) về các chủ đề quen thuộc. – Viết hoặc điền thông tin vào biểu bảng đơn giản, tin nhắn.

B. Về kiến thức ngôn ngữ, học sinh có thể:

Ngữ âm	*Tiếng Anh 5 – Global Success* tập trung dạy học sinh nhận ra trọng âm và phát âm đúng trọng âm các từ có 2 hoặc 3 âm tiết quen thuộc trong chương trình. Nhận ra và đọc có nhịp điệu và ngữ điệu các câu trần thuật, câu hỏi đơn giản quen thuộc trong chương trình.
Từ vựng	Nội dung dạy học từ vựng trong *Tiếng Anh 5 – Global Success* là những từ thông dụng, đơn giản, cụ thể ở Bậc 1, phục vụ cho các tình huống giao tiếp trong phạm vi hệ thống chủ điểm và chủ đề của Chương trình lớp 5. Nhận ra và sử dụng được các từ vựng thông dụng, đơn giản, cụ thể ở Bậc 1 trong tiếng Anh, phục vụ cho các tình huống giao tiếp trong phạm vi hệ thống chủ điểm và chủ đề của Chương trình lớp 5 vào khoảng 200 - 250 từ (số từ quy định cho 3 năm học cấp tiểu học là khoảng 600 - 700), tập trung vào các từ và cụm từ đơn giản, chỉ các khái niệm, sự vật, hiện tượng, trải nghiệm cụ thể gắn với các tình huống, chủ đề quen thuộc với cuộc sống các em.
Cấu trúc	Nội dung dạy học ngữ pháp trong *Tiếng Anh 5 – Global Success* bao gồm các cấu trúc phục vụ phát triển năng lực giao tiếp ở Bậc 1 như: thì quá khứ đơn, thì tương lai đơn, câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn, động từ tình thái, tính từ chỉ tính chất đơn giản, trạng từ chỉ cách thức hành động, trạng từ chỉ tần suất, giới từ, ...

2.2. Phân tích kết cấu của chủ đề/ bài học (Unit, Review, Extension activities)

Mỗi *Unit* được chia thành 3 bài học (Lessons). Mỗi *Lesson* có 6 hoạt động chính được thiết kế tương đương 2 tiết học. Các hoạt động giúp học sinh tiếp cận và khám phá ngôn ngữ từ ngữ cảnh, hình thành ngôn ngữ và thực hành. Các hoạt động chuyển dần từ nghe đến nói,

từ đọc đến viết và kết thúc bằng một dự án học tập có tính thực tiễn cao để học sinh cộng tác, hỗ trợ nhau trong học tập, thể hiện năng lực giao tiếp một cách tự nhiên, hình thành cho cho học sinh tính độc lập, tự chủ khi thực hiện, trình bày hoặc thuyết trình dự án trong nhóm và trước lớp học.

Sau mỗi 5 đơn vị bài học là một bài Ôn tập và các hoạt động mở rộng (Review & Extension activities). *Review* gồm 5 hoạt động ôn tập các nội dung trong 5 đơn vị bài học: 1 hoạt động nghe, 1 hoạt động nói, 2 hoạt động đọc và 1 hoạt động viết.

Giờ học mở rộng (Extension activities) gồm 3 hoạt động: Hai hoạt động dạy học tích hợp với nội dung (CLIL) và 1 hoạt động trò chơi.

3. Cấu trúc mỗi chủ đề bài học theo mạch kiến thức

Mỗi đơn vị bài học được thiết kế thành 3 bài học *lesson* với mục tiêu rất rõ ràng để giáo viên triển khai. *Lesson* 1 và 2 lần lượt giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp 1, 2 của từng đơn vị bài học. Lesson 3 phát triển về phát âm, luyện tập mở rộng và vận dụng vào hoạt động dự án giúp học sinh chủ động hơn trong việc thể hiện bằng tiếng Anh những gì mình đã trải nghiệm và thực hành ở hai bài học trước.

Chuỗi hoạt động theo tiến trình phát triển năng lực từ các hoạt động mở đầu, khám phá, hình thành kiến thức, hoạt động luyện tập tới thực hành và làm chủ ngôn ngữ. Có thể thấy, học sinh phát triển năng lực qua 6 hoạt động chính trong mỗi lesson: Khám phá với hoạt động với *Look, listen and repeat*; Hình thành kiến thức với *Listen, point and say*, Thực hành và làm chủ ngôn ngữ với các bài nghe hiểu *Listen and tick* or *Listen and number*, là các bài luyện nói *Let's talk*, Đọc hiểu *Read and circle*, Viết sản sinh về trải nghiệm của bản thân: *Let's write* và *Project*. Chuỗi hoạt động được tổ chức mạch lạc dẫn dắt học sinh từng bước phát triển năng lực giao tiếp.

Với nhóm hoạt động phát triển năng lực ngôn ngữ: gồm từ vựng, ngữ pháp ở Hoạt động 2: *Listen, point and say* có sự hỗ trợ của file nghe riêng về từng từ, cụm từ, và trong hội thoại với cấu trúc trọng tâm. Hoạt động 5: *Look, read and complete* giúp thực hành từ vựng, và cấu trúc trong các ngữ cảnh. Các hoạt động đều được số hóa trên *hoclieu.vn* dưới dạng tương tác với từ vựng, cấu trúc sẽ làm cho tiết học trở nên sinh động hơn.

Nhóm hoạt động vận dụng, trải nghiệm và làm chủ ngôn ngữ với các nhiệm vụ học tập phát triển kĩ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết ở hoạt động *Let's talk, Listen and…, Read and...* và hoạt động *Let's write*.

Các nét văn hóa về đất nước, con người, sự tích hợp nội dung về thế giới xung quanh không chỉ được lồng ghép trong các chủ đề của bài học mà còn được thể hiện trong các tiết học mở rộng ở cuối mỗi bài ôn tập.

Năng lực học tập thế kỉ 21 như năng lực cộng tác, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo được phát triển qua nhóm hoạt động về kĩ năng, trò chơi, dự án học tập. Các dự án học tập được hướng dẫn chi tiết theo các bước gồm nội dung chuẩn bị ở nhà, luyện tập và trình bày sản phẩm trước lớp sẽ là hoạt động cộng tác và sáng tạo thể hiện năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh.

Lesson 1 và *2* đưa học sinh đến với những hoạt động để phát triển năng lực giao tiếp tương ứng của đơn vị bài học. Mỗi *lesson* bắt đầu với một tình huống quen thuộc, phù hợp với trải nghiệm và tâm lí tiếp nhận của học sinh, làm cơ sở để hình thành năng lực giao tiếp với chuỗi hoạt động về từ vựng, cấu trúc, các kĩ năng giao tiếp, bài hát và trò chơi.

Lesson 3 phát triển khả năng phát âm, phát triển các kĩ năng ở mức cao hơn. Hoạt động tổng hợp cuối cùng của lesson này là hoạt động dự án, tạo cơ hội để học sinh vận dụng và sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống.

Ở *lesson 1*, bài học bắt đầu với một ngữ cảnh đơn giản xoay quanh cuộc sống của các bạn học sinh. Từ ngữ cảnh, học sinh khám phá và trải nghiệm ngôn ngữ để đến với hoạt động phát triển từ vựng và cấu trúc (Hoat động *Listen, point and say*) giúp học sinh có khả năng tương tác và nghe nói theo tình huống trong sách.

Các hoạt động tiếp theo phát triển kĩ năng nói, nghe và đọc. Bài học 1 được dạy trong 2 tiết và kết thúc bằng bài hát hoặc trò chơi. Thông qua giai điệu, học sinh nâng cao kĩ năng nghe, nói, sự vận động khi thể hiện các hành động và tương tác được lồng ghép trong từng bài hát.

Ở *lesson 2*, học sinh tiếp tục tham gia vào các hoạt động để hình thành năng lực giao tiếp 2 của bài hoặc mở rộng hơn năng lực giao tiếp chính. Hoạt động đọc ở *lesson 2* có hai hội thoại dài hơn, có sự mở rộng và kết hợp với năng lực giao tiếp ở *lesson 1*. Bài học có cấu trúc tương đồng với *Lesson 1* nhưng được kết thúc bằng một trò chơi ngôn ngữ vui nhộn. Có thể thấy, trò chơi và bài hát ở *Lesson 1* và *2* được sử dụng linh hoạt. Học sinh được học thông qua hoạt động chơi. Thông qua trò chơi, học sinh không chỉ nâng cao năng lực nghe – nói mà còn tham gia vào các tương tác mang tính xã hội.

Lesson 3 tập trung vào phần phát triển khả năng phát âm cho học sinh. Bài *chant* giúp học sinh luyện tập và vận dụng từ chứa âm trọng điểm trong bài. Qua bài *chant*, học sinh được luyện đọc từ, trọng âm và ngữ điệu một cách tự nhiên nhất. Cũng ở *Lesson 3*, các hoạt động 4, 5 giúp củng cố, mở rộng năng lực giao tiếp trọng tâm của toàn đơn vị bài học. Hoạt động cuối cùng – Dự án nhỏ – giúp học sinh sử dụng kiến thức ngôn ngữ và năng lực giao tiếp đã học trong một đơn vị bài học vào việc tương tác bằng tiếng Anh. Học sinh cộng tác, hỗ trợ nhau qua một dự án nhỏ nào đó có nội dung và ngôn ngữ liên quan đến chủ đề bài học; đồng thời hình thành cho học sinh tính độc lập, tự chủ khi thực hiện, trình bày hoặc thuyết trình một vấn đề trong nhóm và trước lớp học.

LESSON 1 và LESSON 2

Mục tiêu: Phát triển năng lực giao tiếp trong đơn vị bài học.

1. Look, listen and repeat.

Giúp học sinh nhận ra và nhắc lại được 2 tình huống giới thiệu ngữ cảnh và năng lực giao tiếp trọng tâm.



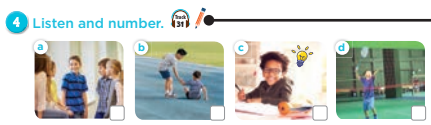
2. Listen, point and say.

Giúp học sinh hình thành và luyện tập nghe – nói các cấu trúc và từ vựng liên quan đến năng lực giao tiếp, là trọng tâm của bài học theo các hình thức: giáo viên – lớp, nhóm, và cặp.

3. Let's talk.

Giúp học sinh mở rộng năng lực giao tiếp đã qua rèn luyện nghe – nói vào các tình huống giao tiếp có thực tế tương tự trong lớp, hoặc dựa vào tranh gợi ý.

4. Listen and circle./ Listen and tick./ Listen and number./ Listen and tick or cross./ Listen and match.



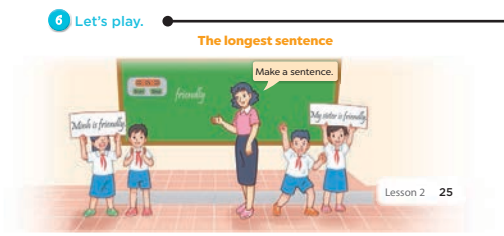
Giúp học sinh bước đầu nghe hiểu các tình huống giao tiếp trọng tâm.

5. Read and comlete./ Read and circle.

Giúp học sinh bước đầu luyện đọc hiểu và điền/ viết/ lựa chọn các từ nội dung hoặc cấu trúc vào hội thoại chưa hoàn chỉnh với sự trợ giúp của tranh. *Lesson 1* gồm bốn hội thoại ngắn, *Lesson 2* gồm hai hội thoại tổng hợp. Cuối hoạt động, học sinh đọc thành tiếng cả câu hoặc hội thoại.



6. Let's sing./ Listen, complete and sing./ Let's play.



Giúp học sinh nghe – nói – đọc, củng cố lại các cấu trúc câu, từ, và âm đã học qua các lời và giai điệu bài hát, qua các trò chơi nhằm nâng cao kĩ năng nghe – nói, sự vận động và tương tác mang tính xã hội.

LESSON 3

Mục tiêu: Phát triển kiến thức ngữ âm và năng lực giao tiếp trong đơn vị bài học.

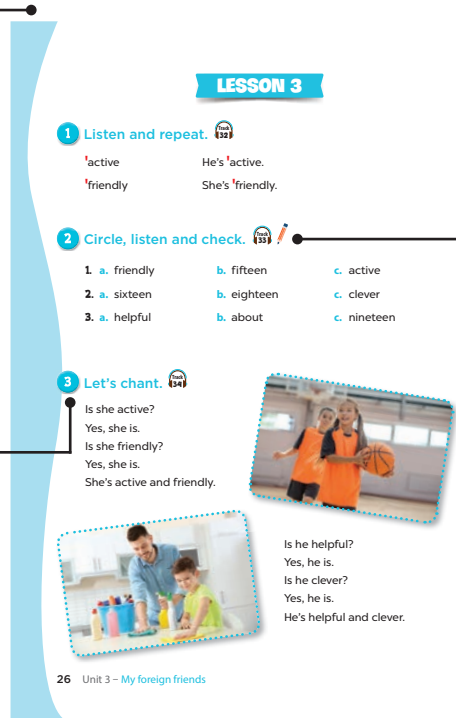
1. Listen and repeat.

Học sinh nghe và nhắc lại từ theo đúng trọng âm dưới dạng từ đơn lẻ và từ trong câu.

Học sinh nghe và nhắc lại các câu theo đúng nhịp điệu / ngữ điệu.

3. Let's chant.

Giúp học sinh luyện tập và vận dụng từ chứa âm trọng điểm trong các câu đơn giản, đồng thời luyện trọng âm, nhịp điệu, ngữ điệu qua bài *chant*.



LESSON 3

1 Listen and repeat.

'active — He's 'active.

'friendly — She's 'friendly.

2 Circle, listen and check.

1. a. friendly b. fifteen c. active
2. a. sixteen b. eighteen c. clever
3. a. helpful b. about c. nineteen

3 Let's chant.

Is she active?
Yes, she is.
Is she friendly?
Yes, she is.
She's active and friendly.

Is he helpful?
Yes, he is.
Is he clever?
Yes, he is.
He's helpful and clever.

26 Unit 3 – My foreign friends

2. Circle, listen and check. / Listen and underline one more (the) stressed word(s). Then repeat. / Listen and repeat. Pay attention to the intonation.

Giúp học sinh củng cố lại việc xác định trọng âm trong từ.

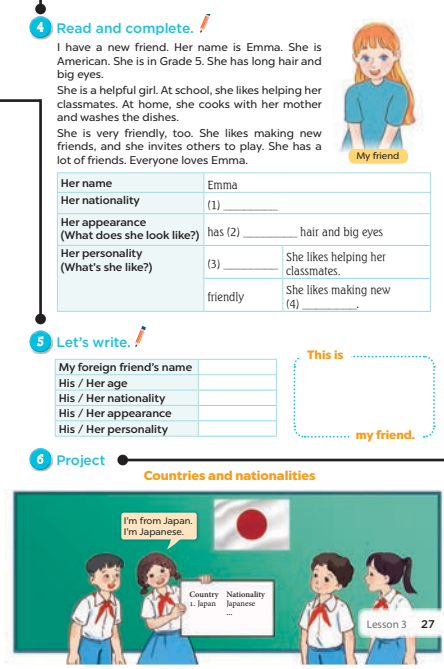
Học sinh nghe và đánh dấu trọng âm trong câu. / Nghe và đánh dấu ngữ điệu trong câu.

4. Read and match./ Read and tick True or False. / Read and answer. / Read and complete./ Read and circle.

Giúp học sinh phát triển kĩ năng đọc hiểu văn bản qua nhiều hình thức đa dạng.

5. Let's write.

Giúp học sinh viết đoạn văn ngắn về bản thân, gia đình và bạn bè dựa trên các câu hỏi gợi ý. Một bài viết rất ngắn, có gợi ý bằng các cụm từ trong văn cảnh hoặc tranh ảnh về chủ đề của bài học, có liên quan tới bài đọc và đời sống thực tế của học sinh / Hoặc viết câu liên quan đến chủ đề với các từ gợi ý hoặc tranh gợi ý.



4 Read and complete.

I have a new friend. Her name is Emma. She is American. She is in Grade 5. She has long hair and big eyes.
She is a helpful girl. At school, she likes helping her classmates. At home, she cooks with her mother and washes the dishes.
She is very friendly, too. She likes making new friends, and she invites others to play. She has a lot of friends. Everyone loves Emma.

My friend

Her name	Emma	
Her nationality	(1) _____	
Her appearance (What does she look like?)	has (2) _____ hair and big eyes	
Her personality (What's she like?)	(3) _____	She likes helping her classmates.
	friendly	She likes making new (4) _____.

5 Let's write.

My foreign friend's name	
His / Her age	
His / Her nationality	
His / Her appearance	
His / Her personality	

This is _____ my friend.

6 Project

Countries and nationalities

I'm from Japan. I'm Japanese.

Country 1. Japan — Nationality Japanese

Lesson 3 27

6. Project

Giúp học sinh thực hiện nhiệm vụ và sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ đã học trong bài để trình bày trước lớp hay trong nhóm. Thông qua việc trình bày này, các em rèn luyện tính độc lập, tự chủ khi thực hiện, trình bày hoặc thuyết trình một vấn đề trong nhóm và trước lớp học.

4. Ví dụ, phân tích một vài chủ đề/ bài học đặc trưng minh hoạ cho những điểm mới của sách

		15 điểm mới của sách Tiếng Anh 5 - Global Success so với sách Tiếng Anh 5 (Chương trình thí điểm 10 năm)
1	**Chủ đề**	Hệ thống chủ đề được điều chỉnh để phù hợp hơn với chủ điểm và nội dung của chương trình tiếng Anh 2018, gắn với trải nghiệm của học sinh, và chú trọng hơn tới nội hàm chính của chủ đề. Ví dụ: Chủ đề về bản thân là sự tổng hợp và mở rộng những nội dung đã học ở lớp 4 để học sinh giới thiệu được nhiều thông tin về bản thân mình như sở thích, nơi ở, lớp, trường, nghề nghiệp mong muốn làm khi lớn lên. Chủ đề về trường lớp khai thác các thông tin miêu tả về trường, vị trí đồ vật, hoạt động yêu thích ở trường, ngoài giờ lên lớp và các buổi dã ngoại. Chủ đề về sức khỏe và các loại bệnh thường gặp hướng đến thói quen sống xanh, thói quen tốt cho sức khỏe và các lưu ý để phòng, chữa các bệnh thông thường. Nội dung về danh lam thắng cảnh hướng đến việc kể về các địa điểm, vùng miền trong nước và quốc tế với các thông tin miêu tả, phương tiện để đi đến đó, các hoạt động có thể trải nghiệm tại các địa điểm đó và cảm nhận của học sinh về các địa điểm danh lam thắng cảnh. Sự tổng hợp đó giúp học sinh có thể chủ động mở rộng hội thoại theo các chủ đề đã học.
2	**Hoạt động theo định hướng dạy học phát triển năng lực**	Hoạt động theo tiến trình từ khám phá, hiểu, hoạt động luyện tập tới thực hành và làm chủ ngôn ngữ. Mỗi bài học (lesson) gồm 6 hoạt động chính: Khám phá với: *Look, listen and repeat*; Hiểu với *Listen, point and say*, Thực hành và làm chủ ngôn ngữ với *Listen and circle/ tick/ number, Let's talk, Let's write*, và *Project*. Các hoạt động được tổ chức để dẫn dắt học sinh đạt tới vùng phát triển gần nhất, đồng thời hình thành vùng phát triển gần kế tiếp. Như thế, học sinh phát triển được năng lực giao tiếp và làm chủ ngôn ngữ. Các bài học đều bắt đầu từ mục tiêu về năng lực giao tiếp. Tất cả các hoạt động trong bài học đều tập trung phát triển mục tiêu giao tiếp đã đề ra.
3	**Ngữ liệu**	Ngữ liệu của các đơn vị bài học được thay đổi, từ tình huống giao tiếp tới bài đọc, nghe, nói, viết. Tình huống hội thoại giới thiệu ngữ cảnh, năng lực giao tiếp và cấu trúc câu được tinh giản, chỉ có 4 - 5 lượt lời và hai tranh minh hoạ.

4	**Bài hát và bài *chant***	Kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ, vận động và nhịp điệu trong bài hát và bài *chant*. Các bài hát và chant với nội dung phong phú, phát triển kĩ năng nghe, nói. Mỗi đơn vị bài học chỉ có 1 bài hát, 1 bài *chant*. Ví dụ: Bài hát: Unit 3 Bài *chant*: Unit 15
5	**Bổ sung các hoạt động học tập thông qua trò chơi**	Các hoạt động tạo không khí hứng khởi cho tiết học được chú trọng và mở rộng với hệ thống trò chơi phong phú trong hoạt động *Let's play*. Trò chơi, bài hát được lồng ghép vào tiết học.
6	**Ngữ âm**	Bộ hoạt động luyện trọng âm, nhịp điệu và ngữ điệu được cải tiến giúp học sinh đạt được yêu cầu về nhận biết trọng âm từ, câu và ngữ điệu. Đồng thời giúp học sinh luyện phát âm đúng trọng âm trong từ, nhịp điệu và ngữ điệu trong câu đơn giản.
7	**Từ vựng**	Bộ sách lựa chọn các từ vựng theo chủ đề, có mức độ phù hợp với chương trình và đặc điểm lứa tuổi của học sinh. Các từ khó trong các chủ đề được thay thế. Hoạt động 2 *Listen, point and say* có file nghe đọc riêng về từ, cụm từ và từ trong câu. Hoạt động 5 *Look, read and complete*. Ở *Lesson 1* và *2* giúp thực hành từ vựng trong tình huống. Các từ và cụm từ gắn liền với văn hóa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.
8	**Cấu trúc**	Tình huống giới thiệu cấu trúc giản lược với 2 tranh ở hoạt động *Look, listen and repeat.* Một số hiện tượng ngữ pháp được lồng ghép ở nhiều đơn vị bài học. Một số cấu trúc khó, phức tạp được tinh giản. Các nội dung ngữ pháp chính về thời của động từ được giới thiệu theo nhóm bài giúp học sinh đạt được năng lực giao tiếp trọng tâm. Ví dụ: Thì quá khứ được dạy theo trình tự: – Unit 9, Lesson 1: Quá khứ cách dùng *was/ were*, mở rộng so với lớp 4. – Unit 9, Lesson 2: Quá khứ với động từ có quy tắc – Unit 10: Quá khứ với động từ có quy tắc – Unit 11: Quá khứ với động từ bất quy tắc – Unit 17: Mở rộng với động từ có quy tắc và bất quy tắc Chưa dạy về so sánh như ở *Chương trình thí điểm lớp 5.*

9	**CLIL (Dạy học tích hợp nội dung)**	Cũng ở bộ *Tiếng Anh 5 – Global Success* này, các hoạt động học tiếng Anh kết hợp với nội dung bắt đầu được tích hợp ở mức độ đơn giản nhất, tạo tiền đề cho sự lồng ghép cao hơn ở những khối lớp sau. Hoạt động *Extension activities* của các tiết học mở rộng dành cho hoạt động dạy học tích hợp nội dung: CLIL 1: Jobs and working places CLIL 2: Kinds of adventures CLIL 3: Types of food CLIL 4: Types of stories Ngoài ra, nhiều hoạt động bài đọc trong các bài cũng lồng ghép các yếu tố về văn hóa và nội dung. Ví dụ: Unit 14: Healthy lifestyle Unit 15: Things to do when you are not well Unit 16: Climates in Viet Nam
10	**Kiểm tra đánh giá thường xuyên**	Các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên được tích hợp trong các đơn vị bài học. Các thầy cô sẽ được hỗ trợ tối đa trong việc lựa chọn và triển khai các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên theo chương trình và các văn bản hướng dẫn mới nhất. Thời lượng dành cho bài *Review* là 2 tiết.
11	**Kênh hình**	Bộ sách *Tiếng Anh 5 – Global Success* có sự điều chỉnh mang tính đột phá về kênh hình. Các thầy cô có thể thấy, kênh hình có sự kết hợp hài hòa giữa hình vẽ minh hoạ và ảnh chụp làm cho trang sách trở nên sống động và gần gũi hơn.
12	**Hoạt động dự án**	Hoạt động dự án chi tiết theo mô hình học tập dựa trên dự án qua các bước gồm nội dung chuẩn bị ở nhà, luyện tập và trình bày sản phẩm trước lớp. Các hoạt động dự án được hướng dẫn chi tiết theo từng bước triển khai và có gợi ý đánh giá sản phẩm bài làm và trình bày của học sinh. Các dự án đều có hình ảnh minh hoạ thân thiện với học sinh.
13	**Let's talk.**	*Lesson 1* và *2* đều có hoạt động *Let's talk*. Hoạt động *Let's talk* ở *Lesson 2* thường có 2 câu hỏi gợi ý để học sinh có thể mở rộng hội thoại.
14	**Let's write.**	Học sinh đoạn văn ngắn theo các câu hỏi gợi ý hoặc tranh minh hoạ. Học sinh vận dụng ngôn ngữ đã học để viết về bản thân, bạn bè và gia đình.

15	**Read and …** **Listen and …**	Loại hình bài đọc hiểu và bài nghe hiểu phong phú. Các bài đọc, nghe hướng đến phát triển kĩ năng đọc hiểu và nghe hiểu thông tin ở tất cả các đơn vị bài học. 5 dạng bài đọc hiểu: – Read and answer. – Read and circle. – Read and complete./ Complete the table. – Read and match. – Read and tick True or False. 5 dạng bài nghe hiểu: – Listen and match. – Listen and circle. – Listen and tick. – Listen and number. – Listen and tick or cross.

5. Kế hoạch dạy học

Tiếng Anh 5 - Global Success được sử dụng trong dạy và học tiếng Anh ở lớp 5 với thời lượng 4 tiết/ tuần (140 tiết cho một năm học với 35 tuần). *Tiếng Anh 5 - Global Success* gồm một đơn vị mở đầu gọi là Starter, 20 đơn vị bài học (Unit). Sau mỗi 5 đơn vị bài học là một bài Ôn tập (*Review*).

Kế hoạch dạy và học:

1 tiết làm quen với chương trình và sách giáo khoa và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng cho sách Tiếng Anh 5

3 tiết Starter (để phân biệt học sinh đã học tiếng Anh với các em chưa học)

6 tiết/ đơn vị bài học x 20 đơn vị bài học = 120 tiết

3 tiết/ bài ôn tập x 4 bài = 12 tiết

Kiểm tra và chữa bài = 04 tiết

Tổng số = 140 tiết

Tiếng Anh 5 - Global Success được sử dụng để dạy và học tiếng Anh ở lớp 5 với thời lượng 4 tiết/ tuần (140 tiết cho một năm học). *Tiếng Anh 5 - Global Success* gồm: 1 đơn vị bài mở đầu (Starter) và 20 đơn vị bài học (Unit). Sau mỗi 5 đơn vị bài học là một bài ôn tập (*Review*). Cụ thể:

Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 1	1		Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 5 và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng	
	2	Starter	A. Back to school	Trang 7
	3	Starter	B. Classroom instructions	Trang 8
	4	Starter	C. Activities we can do	Trang 9
Tuần 2	5	Unit 1	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 10
	6	Unit 1	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 11
	7	Unit 1	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 12
	8	Unit 1	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 13
Tuần 3	9	Unit 1	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 14
	10	Unit 1	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 15
	11	Unit 2	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 16
	12	Unit 2	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 17
Tuần 4	13	Unit 2	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 18
	14	Unit 2	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 19
	15	Unit 2	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 20
	16	Unit 2	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 21
Tuần 5	17	Unit 3	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 22
	18	Unit 3	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 23
	19	Unit 3	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 24
	20	Unit 3	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 25
Tuần 6	21	Unit 3	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 26
	22	Unit 3	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 27
	23	Unit 4	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 28
	24	Unit 4	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 29

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 7	25	Unit 4	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 30
	26	Unit 4	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 31
	27	Unit 4	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 32
	28	Unit 4	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 33
Tuần 8	29	Unit 5	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 34
	30	Unit 5	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 35
	31	Unit 5	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 36
	32	Unit 5	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 37
Tuần 9	33	Unit 5	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 38
	34	Unit 5	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 39
	35	Review 1	Activity 1 – 2	Trang 40
	36	Review 1	Activity 3 – 5	Trang 41
Tuần 10	37	Extension activities	Activity 1 – 3	Trang 42 - 43
	38	Unit 6	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 44
	39	Unit 6	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 45
	40	Unit 6	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 46
Tuần 11	41	Unit 6	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 47
	42	Unit 6	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 48
	43	Unit 6	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 49
	44	Unit 7	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 50
Tuần 12	45	Unit 7	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 51
	46	Unit 7	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 52
	47	Unit 7	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 53
	48	Unit 7	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 54
Tuần 13	49	Unit 7	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 55
	50	Unit 8	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 56
	51	Unit 8	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 57
	52	Unit 8	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 58

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 14	53	Unit 8	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 59
	54	Unit 8	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 60
	55	Unit 8	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 61
	56	Unit 9	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 62
Tuần 15	57	Unit 9	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 63
	58	Unit 9	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 64
	59	Unit 9	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 65
	60	Unit 9	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 66
Tuần 16	61	Unit 9	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 67
	62	Unit 10	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 68
	63	Unit 10	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 69
	64	Unit 10	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 70
Tuần 17	65	Unit 10	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 71
	66	Unit 10	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 72
	67	Unit 10	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 73
	68	Review 2	Activity 1 – 2	Trang 74
Tuần 18	69	Review 2	Activity 3 – 5	Trang 75
	70	Extension activities	Activity 1 – 3	Trang 76 - 77
	71		Kiểm tra học kì 1	
	72		Chữa bài	

Học kì II: 17 tuần x 4 tiết / tuần = 68 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 19	73	Unit 11	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 6
	74	Unit 11	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 7
	75	Unit 11	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 8
	76	Unit 11	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 9

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 20	77	Unit 11	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 10
	78	Unit 11	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 11
	79	Unit 12	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 12
	80	Unit 12	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 13
Tuần 21	81	Unit 12	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 14
	82	Unit 12	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 15
	83	Unit 12	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 16
	84	Unit 12	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 17
Tuần 22	85	Unit 13	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 18
	86	Unit 13	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 19
	87	Unit 13	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 20
	88	Unit 13	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 21
Tuần 23	89	Unit 13	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 22
	90	Unit 13	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 23
	91	Unit 14	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 24
	92	Unit 14	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 25
Tuần 24	93	Unit 14	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 26
	94	Unit 14	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 27
	95	Unit 14	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 28
	96	Unit 14	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 29
Tuần 25	97	Unit 15	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 30
	98	Unit 15	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 31
	99	Unit 15	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 32
	100	Unit 15	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 33
Tuần 26	101	Unit 15	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 34
	102	Unit 15	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 35
	103	Review 3	Activity 1 – 2	Trang 36
	104	Review 3	Activity 3 – 5	Trang 37

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 27	105	Extension activities	Activity 1 – 3	Trang 38 - 39
	106	Unit 16	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 40
	107	Unit 16	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 41
	108	Unit 16	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 42
Tuần 28	109	Unit 16	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 43
	110	Unit 16	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 44
	111	Unit 16	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 45
	112	Unit 17	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 46
Tuần 29	113	Unit 17	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 47
	114	Unit 17	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 48
	115	Unit 17	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 49
	116	Unit 17	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 50
Tuần 30	117	Unit 17	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 51
	118	Unit 18	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 52
	119	Unit 18	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 53
	120	Unit 18	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 54
Tuần 31	121	Unit 18	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 55
	122	Unit 18	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 56
	123	Unit 18	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 57
	124	Unit 19	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 58
Tuần 32	125	Unit 19	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 59
	126	Unit 19	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 60
	127	Unit 19	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 61
	128	Unit 19	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 62
Tuần 33	129	Unit 19	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 63
	130	Unit 20	Lesson 1 – Activity 1 – 3	Trang 64
	131	Unit 20	Lesson 1 – Activity 4 – 6	Trang 65
	132	Unit 20	Lesson 2 – Activity 1 – 3	Trang 66

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 34	133	Unit 20	Lesson 2 – Activity 4 – 6	Trang 67
	134	Unit 20	Lesson 3 – Activity 1 – 3	Trang 68
	135	Unit 20	Lesson 3 – Activity 4 – 6	Trang 69
	136	Review 4	Activity 1 – 2	Trang 70
Tuần 35	137	Review 4	Activity 3 – 5	Trang 71
	138	Extension activities	Activity 1 – 3	Trang 72 - 73
	139		Kiểm tra học kì 2	
	140		Chữa bài	

Mỗi đơn vị bài học (Unit) được dạy trong 6 tiết.

Tiết 1: LESSON 1	1. Look, listen and repeat.
	2. Listen, point and say.
	3. Let's talk.
Tiết 2: LESSON 1	4. Listen and circle/ tick/ number/ match/ tick or cross. (Bài nghe hiểu phát triển kĩ năng nghe.)
	5. Reading & writing qua dạng bài Read and complete / Read and circle v.v... để ôn luyện các cấu trúc trọng tâm và từ mới trong Lesson 1.
	6. Let's sing. / Listen, complete and sing./ Let's play.
Tiết 3: LESSON 2	1. Look, listen and repeat.
	2. Listen, point and say.
	3. Let's talk.
Tiết 4: LESSON 2	4. Listen and circle/ tick/ number/ match/ tick or cross. (Bài nghe hiểu phát triển kĩ năng nghe.)
	5. Reading & writing với dạng bài Read and complete để luyện tập các cấu trúc trọng tâm trong Lesson 2.)
	6. Let's play. / Let's sing.
Tiết 5: LESSON 3	1. Listen and repeat.
	2. Circle, listen and check. / Listen and underline one more (the) stressed word(s). Then repeat. / Listen and repeat. Pay attention to the intonation.
	3. Let's chant.

Tiết 6: LESSON 3	4. Reading qua các dạng khác nhau như Read and match./ Read and circle./ Read and complete./ Read and True or False./ Read and answer the questions. (bài đọc phát triển kĩ năng đọc hiểu)
	5. Writing qua các dạng khác nhau như Look and write./ Let's write.
	6. Project

Mỗi đơn vị bài ôn tập (Review) và các hoạt động mở rộng (Extension activities) được thực hiện trong 3 tiết:

Tiết 1 & 2: REVIEW	1. Listen and circle *a, b* or *c*. / Listen and tick.
	2. Ask and answer./ Answer the questions.
	3. Read and match.
	4. Read and tick True or False./ Read and circle./ Read and complete./ Read and number.
	5. Let's write.
Tiết 3: EXTENSION ACTIVITIES	1. CLIL activity (Content and Language Integrated Learning)
	2. CLIL activity
	3. CLIL activity

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học của môn học/ hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực

Tiếng Anh 5 – Global Success sử dụng nhóm phương pháp theo *Đường hướng giao tiếp,* nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Một trong những đặc điểm nổi bật của nhóm phương pháp này là phải tạo ra nhu cầu giao tiếp bằng tiếng Anh ở học sinh, từ đó thúc đẩy tương tác giữa các em trong các tình huống có ý nghĩa để hình thành năng lực giao tiếp. Mỗi bài học *ở lesson 1, 2* trong sách *Tiếng Anh 5 – Global Success* đều bắt đầu bằng một tình huống giao tiếp thân thuộc để giới thiệu năng lực giao tiếp chính của bài. Các hoạt động *Project* kết thúc mỗi bài học cũng hướng đến các năng lực giao tiếp cần đạt. Điều này tạo ra nhu cầu giao tiếp, thúc đẩy học sinh cần bổ sung kiến thức, kĩ năng… để hình thành và hoàn thiện năng lực giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học, kĩ thuật, hình thức tổ chức phong phú, linh hoạt, phù hợp với điều kiện dạy học và đối tượng học sinh đa dạng ở các địa phương, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh,

vào khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Thực vậy, với *Tiếng Anh 5 – Global Success*, các hoạt động được thiết kế đa phương tiện với nhiều dạng thức ngữ liệu đầu vào và tương tác đa dạng. Học sinh có cơ hội khám phá, trải nghiệm, hình thành kiến thức và thực hành với nhiều hoạt động giao tiếp tích cực. Các hoạt động đa dạng từ hội thoại, trò chơi, bài hát, bài *chant*, dự án, nghe, nói, đọc và viết được thiết kế phong phú và hấp dẫn.

Trong quá trình triển khai, để tổ chức dạy học phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, giáo viên cần bám sát yêu cầu cần đạt với từng chủ đề nội dung, coi yêu cầu cần đạt là đầu ra của kết quả học tập. Như vậy, khi tổ chức các hoạt động dạy học, giáo viên cần chú ý phân tích các động từ hành động diễn đạt yêu cầu cần đạt để thiết kế hoạt động cho phù hợp. Cụ thể, các hoạt động của sách *Tiếng Anh 5 – Global Success* được thiết kế bám sát mục tiêu phát triển năng lực. Trong sách giáo viên, ở đầu mỗi bài học, mỗi hoạt động đều có phần mục tiêu năng lực của hoạt động. Giáo viên có thể bám sát vào mục tiêu của từng hoạt động để triển khai và lựa chọn phương pháp, kĩ thuật trong từng bài học.

Khi đã xác định rõ mục tiêu của bài giáo viên lựa chọn và phối hợp một cách hợp lí các phương pháp và kĩ thuật trong từng bài học nhằm đạt được mục tiêu của bài học, từ đó góp phần đạt được mục tiêu giáo dục của môn học. Mục tiêu môn học bao gồm mục tiêu về mục tiêu phẩm chất và mục tiêu về năng lực. Cả hai mục tiêu này được thực hiện trong quá trình hình thành và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh cho học sinh dưới dạng nghe, nói, đọc, viết. Do vậy, giáo viên cần vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với những nội dung dạy học khác nhau, tạo cơ hội luyện tập và sử dụng tiếng Anh ở mức tối đa có thể để học sinh được tiếp cận, trải nghiệm và hình thành năng lực ngôn ngữ. Ở sách *Tiếng Anh 5 – Global Success* các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học gồm tương tác tích cực với sự hỗ trợ đa phương tiện của kênh hình, kênh chữ, kênh tiếng, thẻ từ vựng, trò chơi, bài hát, bài thơ vần, đóng vai và dự án.

Các hoạt động trong sách *Tiếng Anh 5 – Global Success* được xây dựng theo tiến trình từ hoạt động khám phá, hiểu, hoạt động luyện tập tới thực hành và làm chủ ngôn ngữ. Các hoạt động được tổ chức để dẫn dắt học sinh đạt tới vùng phát triển gần nhất, đồng thời hình thành vùng phát triển gần kế tiếp. Như thế, học sinh phát triển được năng lực giao tiếp và làm chủ ngôn ngữ.

2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động

Giáo viên cần lưu ý những vấn đề sau khi thực hiện dạy học môn tiếng Anh lớp 5:

– Cần phối hợp một cách hợp lí các phương pháp và kĩ thuật trong từng bài học nhằm đạt mục tiêu của bài học, từ đó góp phần đạt được các yêu cầu cần đạt của môn học.

– Việc lựa chọn các phương pháp và kĩ thuật dạy học cần dựa trên các trên cơ sở sau: Mục tiêu của bài học; Nội dung của bài học. Thời lượng của bài học; Điều kiện về phương tiện và thiết bị dạy học phổ biến ở trường học trên diện rộng.

– Do đặc điểm môi trường dạy học tiếng Anh ở Việt Nam, học sinh cần được tạo cơ hội luyện tập và sử dụng tiếng Anh ở mức tối đa có thể, trong các ngữ cảnh, tình huống có nghĩa, gần gũi với với cuộc sống hàng ngày, tạo hứng thú sử dụng ngôn ngữ cho các em.

Các nhóm hoạt động dạy học với *Tiếng Anh 5 – Global Success* gồm:

Hoạt động học qua ngữ cảnh và tình huống: Các hoạt động khám phá ngôn ngữ của *Tiếng Anh 5 – Global Success* được bắt đầu từ các tình huống để học sinh tiếp cận với ngôn ngữ trong ngữ cảnh có ý nghĩa thực tiễn cao. Các tình huống để khám phá ngôn ngữ được sử dụng trong các hoạt động *Listen and repeat* ở đầu mỗi bài. Các hoạt động luyện tập năng lực nghe, nói, đọc cũng được đặt trong ngữ cảnh và tình huống phù hợp. Do đó, giáo viên cần giới thiệu ngữ cảnh và tình huống để học sinh tìm hiểu ngôn ngữ một cách tự nhiên nhất.

Trò chơi: Trong sách *Tiếng Anh 5 – Global Success*, trò chơi được giới thiệu trong hoạt động *Let's play* và *Extension activities*. Các trò chơi phổ biến gồm: *Do as I say, Find someone who, guessing game, the longest sentence, Who has more correct answers?, word bank, memory game, making sentences, picture describing, board race, Who's faster?, Who am I?, Tic-tac-toe, Solving maths problems.* Các trò chơi này không chỉ giúp ôn lại từ vựng, cấu trúc mà còn tạo tình huống giúp học sinh phát triển kĩ năng nghe và nói. Trò chơi tạo hứng thú học tập cho học sinh và hơn nữa, trò chơi còn giúp học sinh giảm căng thẳng, và giúp học sinh thực hành từ, ngữ trong văn cảnh.

Bài hát và bài thơ vần: Mỗi một đơn vị bài học có một bài hát và một bài thơ vần để giáo viên khai thác. Bài hát và bài thơ vần là những kĩ thuật dạy học hiệu quả, đặc biệt là đối với giai đoạn đầu cấp tiểu học khi học sinh có nhạy cảm đặc biệt đối với âm và nhịp điệu. Vì vậy, sử dụng bài hát và bài thơ vần sẽ giúp các em tiếp cận với một ngôn ngữ mới một cách tự tin hơn, thông qua đó tạo động lực học tập cũng như thu hút sự chú ý của các em đối với nội dung bài học.

Dự án: Kết thúc mỗi đơn vị bài học là một dự án nhỏ để học sinh phát triển năng lực tự chủ của học sinh, phát huy học tập hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ của dự án. *Tiếng Anh 5 – Global Success* lựa chọn các dự án phù hợp với hứng thú của học sinh, năng lực ngôn ngữ để học sinh có thể thực hành, và hoàn thiện năng lực ngôn ngữ theo từng chủ đề. Trong hoạt động dự án, giáo viên đóng vai trò là người điều phối, tư vấn và hỗ trợ học sinh.

3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số hoạt động chính

3.1. Quy trình dạy học hoạt động *Khởi động*

Vị trí: Mở đầu tiết học

Mục tiêu: Dẫn nhập vào bài mới, tạo hứng thú cho học sinh

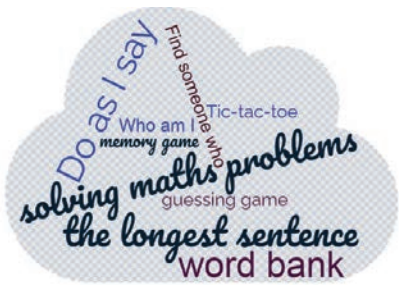
Ôn tập lại một số từ vựng/ cấu trúc đã học ở bài học trước

Thời gian: 3 - 5 phút



- Trò chơi về từ vựng
- Bài hát
- Bài *chant*

Nên sử dụng các trò chơi đã được giới thiệu trong sách lớp 3, 4 và 5 để tổ chức hoạt động khởi động này. Giáo viên có thể khai thác các trò chơi của đơn vị bài học trước hoặc bài đang dạy trên hệ thống *hoclieu.vn*. Hệ thống *hoclieu.vn* đã số hóa các trò chơi trong sách lớp 3, 4, 5 ví dụ như:







3.2. Quy trình dạy học hoạt động *Look, listen and repeat*

Vị trí: Hoạt động số 1 của *Lesson 1, 2*

Ngữ liệu: Một tình huống thân thuộc với học sinh được giới thiệu thông qua 2 bức tranh minh hoạ và 4 - 5 lượt lời

Mục tiêu: Khám phá tình huống ngữ cảnh và mục đích giao tiếp của tình huống. Giới thiệu năng lực giao tiếp được phát triển trong *Lesson 1, 2*. Nghe và nhắc lại hội thoại theo ngữ cảnh.

Thời gian: 5 - 6 phút

1. Khai thác kênh hình trong tình huống:	2. Dự đoán nội dung:	3. Nghe từng câu và nhắc lại:	4. Một, hai nhóm nghe và nhắc lại.	5. Hướng học sinh tới năng lực giao tiếp chính của bài học.
• Nhân vật • Sự vật • Vị trí, địa điểm	• Nghe và kiểm tra dự đoán • Nghe và nhận biết 1 từ khóa trong hội thoại	• Cả lớp • Nhắc lại theo nhóm sau mỗi lượt lời	• Nhắc theo lượt lời nhân vật	• Cấu trúc, từ vựng • Mục tiêu giao tiếp (có thể dùng tiếng Việt)

Khi triển khai hoạt động này cần khai thác kênh hình trước và thiết lập tình huống dẫn dắt vào hội thoại. Kết thúc hoạt động này, giáo viên giới thiệu cấu trúc trọng tâm của năng lực giao tiếp được học.

Trên hệ thống *hoclieu.vn*, các tính năng mở rộng hình ảnh, không hiện lời thoại sẽ giúp giáo viên triển khai bước 1, 2 hiệu quả. Tính năng nghe lại theo từng lượt lời của nhân vật sẽ giúp triển khai bước 3, 4 dễ dàng hơn. Giáo viên và học sinh có thể tương tác với lời thoại và nhân vật trên hệ thống giúp hội thoại trở nên sinh động hơn.

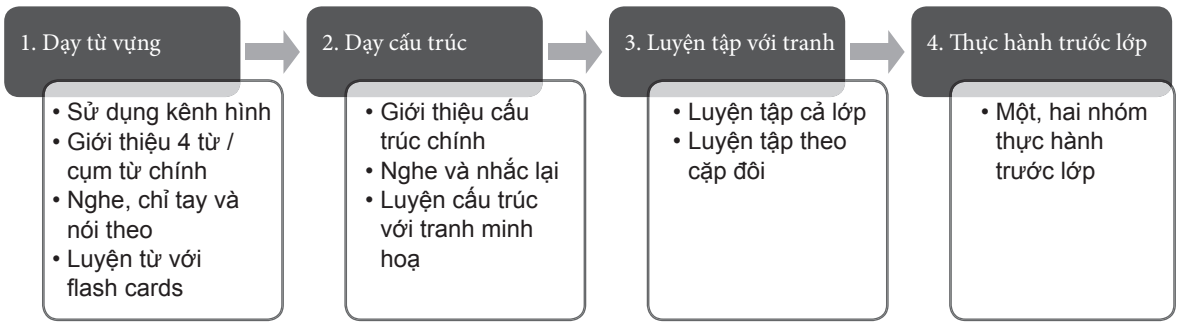
3.3. Quy trình dạy học hoạt động *Listen, point and say*

Vị trí: Hoạt động số 2 của *Lesson 1, 2*

Ngữ liệu: Bốn bức tranh minh hoạ bộ từ vựng chính của bài học. Dưới mỗi bức tranh có từ vựng đi kèm. Bên cạnh 4 bức tranh là cấu trúc trọng tâm của năng lực giao tiếp.

Mục tiêu: Hình hành kiến thức chính: từ vựng, cấu trúc của năng lực giao tiếp. Giới thiệu từ vựng, cấu trúc trọng tâm của bài.

Thời gian: 8 - 10 phút



Ở lớp 5, trong một số bài, học sinh cần phải chia động từ phù hợp để hoàn thành câu hỏi hoặc câu trả lời. Do đó, giáo viên cần hướng dẫn và cho học sinh nghe để nhận biết sự thay đổi của từ khi đặt vào câu. Ví dụ: Ở *Unit 9*, học sinh cần dùng động từ ở thời quá khứ khi hoàn thành câu trả lời.

Trên hệ thống *hoclieu.vn*, bộ từ vựng và cấu trúc đã được số hóa. Giáo viên có thể tổ chức các trò chơi với bộ từ vựng, lựa chọn và nghe từ, cấu trúc một cách linh hoạt. Các hình ảnh minh họa từ vựng được phóng to, dễ dàng giúp giáo viên và học sinh đặt các câu hỏi tương tác giúp học sinh hiểu bài hơn.

3.4. Quy trình dạy học hoạt động *Let's talk*

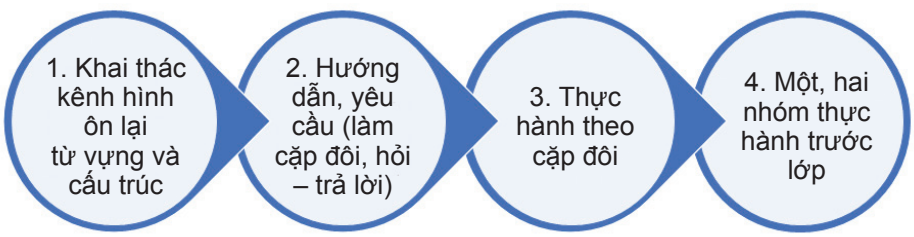
Vị trí: Hoạt động số 3 của *Lesson 1, 2*

Ngữ liệu: Tranh tình huống và một hoặc hai câu hỏi gợi ý.

Mục tiêu: Thực hành năng lực giao tiếp chính của bài theo tình huống gợi ý.

Thời gian: 5 - 6 phút

Khuyến khích học sinh vận dụng vào tình huống thực tế, liên hệ trải nghiệm của học sinh.



Hệ thống *hoclieu.vn* với các hình ảnh minh hoạ sinh động giúp học sinh có thể vận dụng cấu trúc và từ vựng vào tình huống tương tự. Các câu hỏi tương tác trên *hoclieu.vn* sẽ có tính định hướng tốt hơn cho học sinh khi nói sản sinh ở hoạt động *Let's talk.*

3.5. Quy trình dạy học hoạt động Listen and tick./ Listen and number./ Listen and circle./ Listen and tick or cross./ Listen and match.

Vị trí: Hoạt động số 4 của *Lesson 1, 2*

Ngữ liệu:

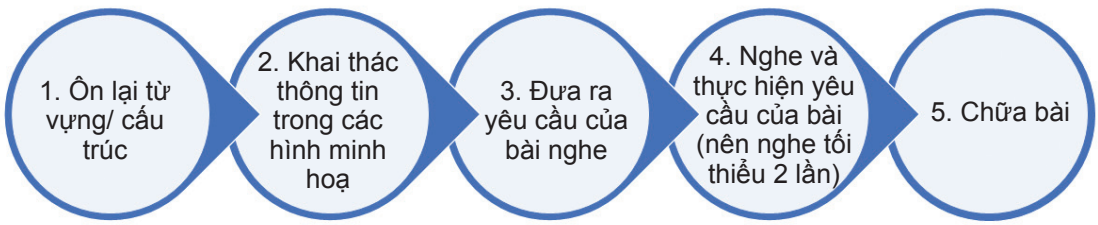
Ở bài *Listen and tick. / Listen and circle.* Các hội thoại, hoặc đơn thoại, tranh minh hoạ các phương án trả lời hoặc các câu hỏi và phương án trả lời.

Ở bài *Listen and match:* Bốn hội thoại hoặc đơn thoại, hai bộ tranh

Ở *Listen and number:* Bốn hội thoại, 4 tranh minh hoạ

Mục tiêu: Phát triển năng lực nghe hiểu trong ngữ cảnh cụ thể

Thời gian: 5 - 6 phút



Dự đoán

Trên *hoclieu.vn*, tính năng phóng to tranh, nghe lại từng phần của hội thoại sẽ giúp giáo viên triển khai hoạt động này hiệu quả hơn.

3.6. Quy trình dạy học hoạt động *Read and complete. / Read and circle.*

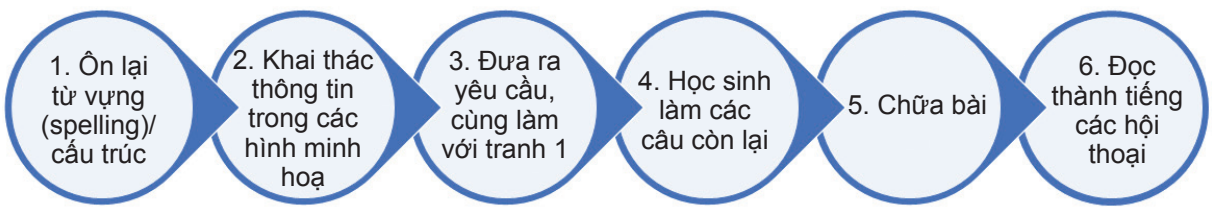
Vị trí: Hoạt động số 5 của *Lesson 1, 2*

Ngữ liệu: Ở dạng bài *Read and complete*: Các hội thoại điền khuyết để học sinh tự điền từ dựa vào tranh hoặc cấu trúc.

Ở dạng bài *Read and circle:* Các hội thoại điền khuyết với các lựa chọn để hoàn thành hội thoại.

Mục tiêu: Phát triển năng lực đọc trong ngữ cảnh cụ thể, luyện tập cấu trúc ngữ pháp và từ vựng chính của bài

Thời gian: 6 - 8 phút



Trên *hoclieu.vn*, tính năng hiện đáp án sẽ giúp giáo viên chữa bài thuận tiện hơn.

3.7. Quy trình dạy học hoạt động *Let's sing/ Let's chant.*

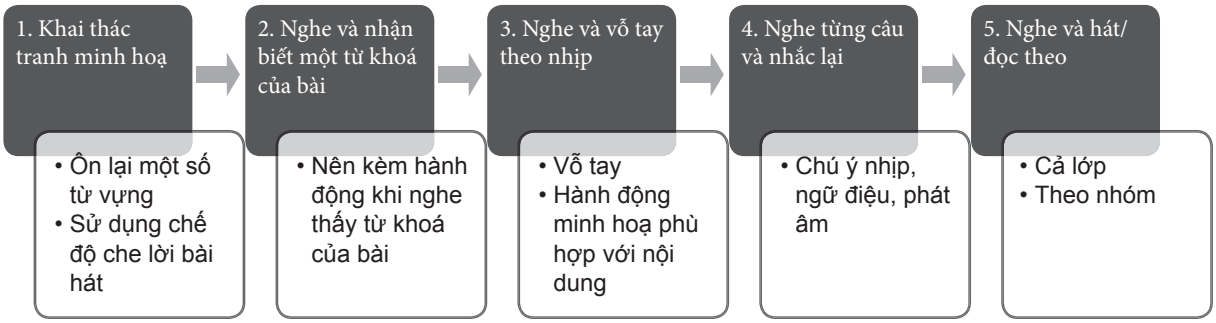
Vị trí: Hoạt động số 6 của *Lesson 1, 2, 3*

Ngữ liệu: Bài hát hoặc bài *chant* có tranh minh hoạ. Ở một số bài hát, có các chỗ trống để học sinh nghe và hoàn thành lời của bài hát.

Mục tiêu: Vận dụng, luyện tập mở rộng từ vựng, luyện phát âm, nhịp điệu trong câu.

Thời gian: 5 – 7 phút

Có thể cùng học sinh thay đổi một số từ trong bài hát/ bài *chant*.



Trên hệ thống *hoclieu.vn*, tính năng chỉ hiển thị tranh, không hiển thị lời, sẽ giúp giáo viên tạo tình huống khai thác nội dung của bài *chant*. Tính năng nghe từng câu, hoặc thu âm, hát karaoke giúp giáo viên và học sinh tự tin luyện tập và trình bày bài hát.

3.8. Quy trình dạy học hoạt động *Listen and repeat.*

Vị trí: Hoạt động số 1 của *Lesson 3*

Ngữ liệu:

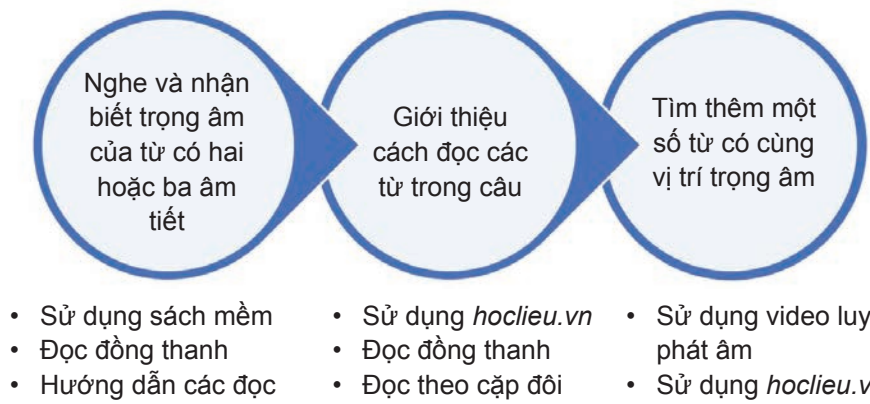
Unit 1 - 10: Hai từ có hai hoặc ba âm tiết đã được đánh dấu trọng âm và hai câu.

Unit 11 - 15: Hai câu đã được đánh dấu nhịp điệu của câu.

Unit 16 - 20: Hai câu đã được đánh dấu ngữ điệu của câu.

Mục tiêu: Luyện phát âm, nhận biết trọng âm trong từ, nhịp điệu và ngữ điệu trong câu.

Thời gian: 8 - 10 phút



Các video luyện phát âm trên hệ thống *hoclieu.vn* giúp giáo viên có thể tự tin hướng dẫn và trải nghiệm hoạt động luyện phát âm cùng học sinh.

3.9. Quy trình dạy học hoạt động *Circle, listen and check. /Listen and underline one more (the) stressed word(s)./ Listen and repeat. Pay attention to the intonation.*

Vị trí: Hoạt động số 2 của *Lesson 3*

Ngữ liệu:

Unit 1 - 10: Mỗi câu có 3 từ.

Unit 11 - 15: Mỗi câu đã được gạch chân sẵn hai từ mang trọng âm, còn một từ mang trọng âm chưa được xác định.

Unit 16 - 20: Các câu đơn giản.

Yêu cầu: Học sinh đọc và lựa chọn từ có vị trí trọng âm khác với hai từ còn lại. Sau đó, học sinh nghe và kiểm tra xem lựa chọn của mình có đúng không.

Unit 11 - 15: Mỗi câu có 3 từ mang trọng âm. Mỗi câu gạch chân sẵn hai từ mang trọng âm trong câu. Học sinh nghe và gạch chân từ mang trọng âm còn lại trong câu.

Mục tiêu: Nhận biết vị trí trọng âm trong từ.

Thời gian: 5 - 6 phút

Đối với hoạt động *Circle, listen and check.*



Đối với hoạt động *Listen and underline one more (the) stressed word(s). Then repeat.*



Đối với hoạt động *Listen and repeat. Pay attention to the intonation.*



Các tính năng trên *hoclieu.vn* giúp học sinh mở rộng và luyện tập ngẫu nhiên với bộ từ vựng và câu đơn giản đã học sẽ củng cố cách phát âm, nhận biết trọng âm trong từ, trọng âm trong câu và cấu trúc.

3.10 Quy trình dạy hoạt động đọc hiểu: *Read and complete.*

Vị trí: Hoạt động số 4 của *Lesson 3*.

Ngữ liệu: Bài đọc và các câu hỏi đọc hiểu

Mục tiêu: Phát triển kĩ năng đọc hiểu chi tiết thông tin của bài.

Thời gian: 10 phút

Quy trình:



Hoclieu.vn có thêm các gợi ý hoạt động trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. Các tính năng tương tác với văn bản, hiển thị hình ảnh minh hoạ cho một số từ, hiển thị đáp án giúp hoạt động có tính tương tác cao.

3.11. Quy trình dạy bài viết *Let's write.*

Vị trí: Hoạt động số 5 của *Lesson 3.*

Ngữ liệu: Câu hỏi gợi ý, tranh gợi ý hoặc bài viết có một số từ gợi ý

Mục tiêu: Học sinh vận dụng từ vựng, cấu trúc để viết về một chủ đề quen thuộc có gợi ý.

Thời gian: 10 phút

Quy trình:



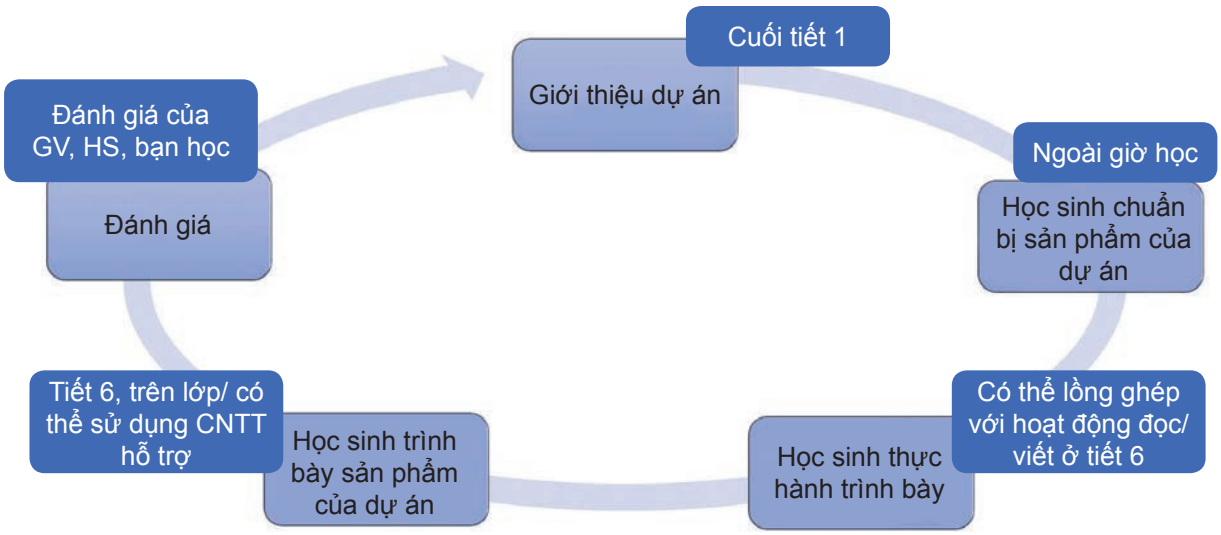
Trên *hoclieu.vn*, các giáo viên có thể phân tích các yêu cầu của bài viết rõ ràng và chi tiết. Các hoạt động trước khi viết có thể dùng trên hệ thống *hoclieu.vn* gồm: trò chơi ôn lại từ vựng, cấu trúc và bộ từ *Glossary*.

3.12. Quy trình dạy học hoạt động *Project*

Vị trí: Hoạt động số 6 của *Lesson 3*

Mục tiêu: Vận dụng kiến thức ngôn ngữ, năng lực giao tiếp vào một dự án học tập.

Thời gian: 10 phút



Trên *hoclieu.vn*, mỗi hoạt động đều được kết nối với sách giáo viên nên giáo viên dễ dàng phân tích các tiêu chí đánh giá cho bài trình bày dự án của học sinh.

IV. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Đánh giá là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động như quan sát, trao đổi, theo dõi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. Nguyên tắc cơ bản của việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh là phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các năng lực giao tiếp ở lớp 5.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực ở môn Tiếng Anh 5 cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời. Trong quá trình học, học sinh có cơ hội tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn. Cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong theo đơn vị bài học. Căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, giáo viên đánh giá học sinh theo các mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, và chưa hoàn thành.

Việc đánh giá định kỳ được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho mỗi cấp lớp. Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của học sinh và tự đánh giá của học sinh. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại,

độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Đối với học sinh lớp 5, học sinh có bài kiểm tra định kì môn Tiếng Anh vào cuối học kì I và cuối năm học.

Để tổ chức và thực hiện hoạt động đánh giá, giáo viên cần thực hiện các bước sau:

– Xác định yêu cầu cần đạt của đơn vị bài học, nhóm đơn vị bài học, chương trình học.
– Lập kế hoạch đánh giá.
– Lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá và thiết kế tài liệu phù hợp.
– Thực hiện đánh giá và thu thập minh chứng.
– Đưa ra nhận định về năng lực giao tiếp của học sinh dựa trên minh chứng thu thập được theo các tiêu chí của yêu cầu cần đạt.
– Cung cấp phản hồi về năng lực giao tiếp cho học sinh.

2. Gợi ý, ví dụ minh hoạ (trong sách) về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá

Các hoạt động trong *Tiếng Anh 5 – Global Success* phù hợp với các phương pháp phổ biến trong đánh giá được hướng dẫn trong *Thông tư 27*. Các phương pháp đánh giá gồm phương pháp quan sát, phương pháp vấn đáp, phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh, phương pháp kiểm tra viết.

– *Phương pháp quan sát:* Giáo viên theo dõi, lắng nghe học sinh trong quá trình giảng dạy trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật ký ghi chép lại các biểu hiện của học sinh để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của học sinh. Với *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách giáo viên* có thể quan sát học sinh ở một số hoạt động được thiết kế sẵn trong sách. Ví dụ, để thực hiện kiểm tra đánh giá về năng lực đọc, giáo viên có thể dùng hoạt động 5 ở *Lesson 1, 2* hoặc hoạt động 4 ở *Lesson 3*. Đối với năng lực nghe, các hoạt động 4 ở *Lesson 1, 2* hoặc các hoạt động bài hát *Let's sing*, bài chant *Let's chant* sẽ giúp giáo viên quan sát được các biểu hiện của học sinh về năng lực nghe. Đối với năng lực nói, các hoạt động 3 ở *lesson 1, 2* có thể dùng để quan sát. Đồng thời, các hoạt động trò chơi *Let's play* cũng có thể sử dụng làm hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên để quan sát các biểu hiện của học sinh về năng lực nghe, nói.
– *Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh:* Giáo viên đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của học sinh, từ đó đánh giá học sinh theo từng nội dung đánh giá có liên quan. Với sách *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách giáo viên* có thể đánh giá sản phẩm, hoạt động của học sinh qua hoạt động *Project*. Hoạt động cuối cùng của mỗi đơn vị bài học, học sinh tham gia thực hiện một dự án nhỏ giúp học sinh sử dụng kiến thức ngôn ngữ và năng lực giao tiếp đã học trong một đơn vị bài học vào việc tương tác bằng tiếng Anh. Cũng ở hoạt động dự án, học sinh thể hiện năng lực cộng tác, thể hiện năng lực giao tiếp liên quan đến chủ đề bài học; đồng thời hình thành cho học sinh tính độc lập, tự chủ khi thực hiện, trình bày hoặc thuyết trình một vấn đề trong nhóm và trước lớp học.
– *Phương pháp vấn đáp:* Giáo viên trao đổi với học sinh thông qua việc hỏi đáp để thu thập thông tin nhằm đưa ra những nhận xét, biện pháp giúp đỡ kịp thời. Các hoạt động tương tác, hỏi đáp trong lớp học hoặc các bài kiểm tra năng lực nói tiếng Anh của học sinh được thực hiện theo phương pháp này.

– *Phương pháp kiểm tra viết:* Giáo viên sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của chương trình, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá. Đây là một trong những phương pháp được nhiều giáo viên lựa chọn. Một số dạng bài trong hoạt động trong phần *Review* có thể là gợi ý cho việc biên soạn các đề kiểm tra theo phương pháp viết.

Dưới đây là gợi ý một số dạng câu hỏi để có thể sử dụng khi soạn bài kiểm tra định kỳ cho học sinh lớp 5 dựa trên các yêu cầu cần đạt về năng lực giao tiếp trong chương trình.

Đánh giá năng lực nghe

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Nghe và nhận biết trọng âm từ	Listen and circle.	Nghe ba từ và lựa chọn từ có vị trí trọng âm khác với hai từ còn lại.
Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn rất đơn giản trong lớp học.	Listen and tick.	Các cặp tranh minh hoạ (Ví dụ: tranh học sinh đang gập sách lại, mở sách ra) Học sinh nghe câu chỉ dẫn trong lớp học (Ví dụ: *Work in pair. Point and say.*) và đánh dấu tick và một trong hai tranh.
Nghe và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc, được nói chậm và rõ ràng.	Listen and tick.	Học sinh nghe câu hỏi và lựa chọn câu trả lời. (Ví dụ: *Where do you want to visit?*) bằng cách chọn một trong ba tranh.
	Listen and choose A, B or C.	Các câu trả lời A, B, C. Học sinh nghe câu hỏi và lựa chọn câu trả lời phù hợp nhất.
Nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn, rất đơn giản khoảng 45 – 60 từ về các chủ đề quen thuộc.	Listen and number.	4 tranh minh hoạ. Học sinh nghe và ghép số của hội thoại và hình minh hoạ.
	Listen and tick.	Các bộ 3 hình minh hoạ A, B, C. Học sinh nghe hội thoại và lựa chọn hình minh họa mô tả thông tin phù hợp nhất.
	Listen and match.	Nghe và nối tranh với nhân vật được nói đến trong hội thoại.
	Listen and circle.	Nghe và lựa chọn phương án trả lời đúng cho các câu điền khuyết.
	Listen and tick True or False.	Nghe và xác định các thông tin đã cho là đúng hoặc sai.
	Listen and circle.	Nghe hội thoại, đọc câu hỏi và lựa chọn phương án trả lời đúng.

Đánh giá năng lực nói

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Nói các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản.	Point at the pictures and say the words.	Các tranh (ví dụ các nghề nghiệp) Học sinh chỉ vào từng tranh và nói được các từ/ cụm từ tương ứng.
Hỏi và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về bản thân và những người khác.	Answer the questions.	Tranh tình huống minh họa (tương tự như tranh ở hoạt động *Let's talk.*/ *Listen, point and say.*). Giáo viên hỏi để học sinh trả lời.
Nói về một số chủ đề quen thuộc, sử dụng các từ và cụm từ rất đơn giản (có sự trợ giúp).	Point at the pictures and say the sentences.	Các tranh minh hoạ. Học sinh chỉ vào tranh và nói các câu phù hợp với năng lực ngôn ngữ đã học.

Đánh giá năng lực đọc

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Đọc hiểu các câu ngắn, rất đơn giản.	Read and match.	Các câu và tranh minh hoạ được sắp xếp ngẫu nhiên. Học sinh đọc câu và nối tranh phù hợp.
	Read and complete.	Các câu điền khuyết và tranh minh hoạ tương ứng. Học sinh nhìn tranh, đọc và điền 1 từ để hoàn thành câu.
	True or False	Tranh minh hoạ. Dưới mỗi tranh là 1 câu. (Ví dụ: He'd like to be a fireighter.) Đọc câu và xác định xem tranh đó đúng hay sai.
Đọc hiểu các văn bản ngắn, rất đơn giản khoảng 60 – 80 từ về các chủ đề được học.	True or False	Đọc hiểu văn bản và xác định câu đúng hay sai.
	Yes or No	Một bức tranh tổng thể và một số câu miêu tả bức tranh. Nếu câu miêu tả đúng, học sinh viết *Yes*. Nếu câu miêu tả sai, học sinh viết *No*.

	Read and complete.	Đoạn văn bản có các chỗ trống và tranh minh hoạ tương ứng với các chỗ trống. Học sinh đọc và điền từ phù hợp vào chỗ trống.
	Read and complete.	Đoạn văn bản có các chỗ trống và danh sách các từ cần điền được sắp xếp ngẫu nhiên. Học sinh đọc và chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống.
	Read and circle.	Học sinh đọc văn bản, đọc câu hỏi và lựa chọn câu trả lời đúng.
	Put the sentences in the correct order.	Sắp xếp các lượt lời thành một hội thoại phù hợp.

Đánh giá năng lực viết

Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Nội dung và phương thức
Điền thông tin cá nhân vào các mẫu rất đơn giản (tên, địa chỉ,…).	Fill in the blanks.	Các mẫu thông tin đơn giản có các chỗ trống để điền thông tin. (Ví dụ: thẻ học sinh, sơ đồ tư duy về một chủ đề) Học sinh điền thông tin vào các mẫu.
Viết các câu đơn giản	Rearrange the words to make a sentence.	Các từ của một câu được đảo trật tự. (Ví dụ: What/ he/ does/ do/ on Sunday? Học sinh sắp xếp các từ thành câu.
Viết các văn bản ngắn khoảng 30 – 40 từ (có gợi ý) trong phạm vi các chủ đề được học.	Write about a topic.	Các câu gợi ý. (Ví dụ như các bài *Let's write.*) Học sinh điền thông tin vào các câu đã được gợi ý.

Trên hệ thống *hoclieu.vn*, hệ thống bài kiểm tra cuối mỗi đơn vị bài học, giữa kì và cuối kì giúp giáo viên dễ dàng giao bài, đánh giá năng lực của học sinh.

3. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cuối cấp Tiểu học theo chuẩn đầu ra

Theo chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh, kết thúc cấp tiểu học, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 1 của *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.* Cụ thể, học sinh có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản

thân và người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/ bạn bè … Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ. Học sinh có thể giao tiếp đơn giản bằng tiếng Anh thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó nhấn mạnh hai kĩ năng nghe và nói. Thông qua môn Tiếng Anh, học sinh có những hiểu biết ban đầu về đất nước, con người và nền văn hóa của một số nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh; biết tự hào, yêu quý và trân trọng ngôn ngữ và nền văn hóa của dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như yêu thương, tôn trọng bản thân, bạn bè, gia đình, môi trường, chăm chỉ và trung thực.

Giáo viên có thể tham khảo các tác vụ về đánh giá năng lực theo *Quyết định 1479* của Bộ Giáo dục và Đào tạo về định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh Bậc 1 dành cho học sinh tiểu học. Ngoài ra, giáo viên có thể tham khảo các tác vụ trong định dạng đề thi tương đương Bậc 1 như bài thi Movers hoặc GSE.

Các dạng bài Nghe gồm:

– Nghe câu đơn và ghép số của câu hỏi với hình ảnh thích hợp;
– Nghe các câu hỏi và lựa chọn câu đáp lại đúng nhất;
– Nghe các hội thoại có nội dung đơn giản và lựa chọn tranh mô tả tốt nhất thông tin trong hội thoại;
– Nghe hội thoại và đánh dấu vào ô Đúng hoặc Sai theo nội dung đã nghe;
– Nghe tên và các miêu tả trong tranh để nối tên và người được miêu tả trong tranh;
– Nghe và viết các thông tin còn thiếu vào form/ note. Mỗi chỗ trống có thể điền một từ hoặc một con số;
– Nghe và tô màu các đồ vật trong tranh hoặc viết một số từ bổ sung vào tranh dựa vào thông tin của bài nghe.

Nội dung các bài nghe cần gắn liền với nội dung được quy định trong chương trình.

Các dạng bài Đọc gồm:

– Ghép từ với câu miêu tả/ định nghĩa;
– Đọc và xác định câu đúng hay sai;
– Đọc và sắp xếp lại các lượt nói theo trật tự;
– Đọc và điền từ đúng và ô trống.

Nội dung của các bài đọc gắn liền với nội dung được quy định trong chương trình. Độ khó của văn bản tương ứng với văn bản Bậc 1.

Các dạng bài Viết gồm:

– Điền từ vào chỗ trống có gợi ý;
– Viết câu từ những từ/ cụm từ cho sẵn;
– Viết một bức thư đơn giản/ thiệp mời/ tin nhắn/ đoạn văn ngắn về một chủ đề đơn giản theo các gợi ý cho sẵn.

Các dạng bài Nói gồm:

– Trả lời các thông tin về bản thân theo các chủ đề trong chương trình;
– Trả lời phỏng vấn theo các chủ đề đơn giản trong chương trình;
– Mô tả tranh về các khung cảnh hoặc tình huống quen thuộc.

V. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN VÀ HỢP PHẦN BỔ TRỢ TẠI WEBSITE *HOCLIEU.VN*

1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách giáo viên*

Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách giáo viên là tài liệu dành cho giáo viên thực hiện dạy học *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh.* Sách được viết bằng tiếng Anh. Cùng với Sách học sinh, Sách giáo viên là công cụ không thể thiếu trong quá trình triển khai dạy học môn Tiếng Anh.

Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách giáo viên được biên soạn để hỗ trợ giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh* theo nguyên tắc tuân thủ các định hướng của Chương trình về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập. Các hoạt động gợi ý, hướng dẫn được viết theo quan điểm lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, phát huy tiềm năng của mỗi học sinh trong khi tham gia vào các hoạt động ngôn ngữ và giao tiếp trên lớp học. Bên cạnh đó, *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách giáo viên* còn góp phần phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực, mang tính phân hoá và lấy năng lực giao tiếp làm đích cuối cùng của việc dạy học.

Sách giáo viên được trình bày theo quy trình lên lớp G-I-P-O:

G (Goal): Xác định mục tiêu cần đạt cho mỗi hoạt động.

I (Input): Xác định ngữ liệu đầu vào

P (Procedure): Quy trình dạy học.

O (Outcome): Xác định kết quả đầu ra theo công thức học sinh có thể làm được gì sau mỗi hoạt động học tập.

Trong mỗi hoạt động, các thành tố này được mô tả ngắn gọn bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, thân thiện với giáo viên, đồng thời cũng thể hiện được những đặc trưng cơ bản nhất của đường hướng dạy học ngôn ngữ giao tiếp (Communicative Language Teaching). Phần quy trình của mỗi hoạt động có thể bao gồm những bước tiến hành khác nhau tuỳ thuộc vào đặc điểm từng loại hoạt động.

Giáo viên cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn trong sách giáo viên một cách phù hợp để đáp ứng điều kiện dạy và học ở địa phương. Giáo viên có thể áp dụng các hướng dẫn dạy học phù hợp, điều chỉnh hoặc bổ sung thêm các phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học khác nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh tại địa phương. Đồng thời, từ các hướng dẫn trong sách giáo viên, giáo viên có thể phát triển giáo án dạy học của cá nhân đáp ứng mục tiêu của chương trình và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh.

Ở mỗi mỗi một tiết học, sách giáo viên gợi ý một hoạt động mở rộng để giáo viên có thể mở rộng nội dung dạy học.

2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách bài tập*

Sách bài tập giúp học sinh ôn tập, củng cố và từng bước nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh dựa trên những kiến thức và kĩ năng đã học ở *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh.*

Sách bài tập được biên soạn giúp các em ôn tập lại kiến thức học trên lớp, bám sát nội dung *Tiếng Anh 5 – Global Success - Sách học sinh. Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách bài tập gồm* 20 Units, tương ứng với 20 đơn vị bài học trong *Tiếng Anh 5 - Global Success – Sách học sinh.* Mỗi Unit gồm các phần sau:

A. Stress/ Rhymth/ Intonation and vocabulary: Củng cố khả năng phát âm và từ vựng, khả năng nhận biết của học sinh trọng âm trong từ, nhịp điệu trong câu và ngữ điệu của các câu đơn giản.

B. Sentence patterns: Củng cố các mẫu câu và cấu trúc ngữ pháp học sinh đã học thông qua các dạng bài tập khác nhau.

C. Listening: Củng cố khả năng nghe hiểu học sinh đã học thông qua các dạng bài tập đa dạng, phong phú.

D. Speaking: Củng cố khả năng nói học sinh đã học thông qua nghe hiểu trả lời trong các hội thoại ngắn (exchanges), hoặc xem tranh ảnh, đọc câu hỏi hướng dẫn, để trả lời hay nói độc thoại.

E. Reading: Củng cố khả năng đọc hiểu hội thoại hoặc sắp xếp trật tự các lượt lời thành hội thoại/ đọc hiểu đoạn văn và trả lời câu hỏi/ đọc đoạn văn và đánh dấu đúng - sai / đọc đoạn văn và lựa chọn phương án trả lời phù hợp nhất.

F. Writing: Củng cố kỹ năng viết câu và viết đoạn văn ngắn về bản thân liên quan đến những chủ đề đã học dựa vào gợi ý.

Ngoài các đơn vị bài tập theo 20 đơn vị bài học, *Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách bài tập* còn có 4 bài *Self-check* giúp học sinh tự kiểm tra những nội dung kiến thức và những yêu cầu về kĩ năng các em đã học sau mỗi 5 đơn vị bài học, đồng thời làm quen với các dạng bài thi và kiểm tra. Để giúp học sinh làm quen định dạng thi Tiếng Anh cuối cấp, sách có thêm 4 bài kiểm tra (*Try it yourself*).

Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách bài tập có thể được sử dụng như tài liệu dạy học bổ trợ ở lớp học hoặc giúp học sinh tự học ở nhà, từng bước nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh.

3. Giới thiệu sách tham khảo

3.1. Writing 5 – Vở tập viết Tiếng Anh 5, Tập một – hai

Writing 5 – Vở tập viết Tiếng Anh 5, Tập một – hai hướng dẫn học sinh cách viết đúng, viết đẹp các từ vựng, cấu trúc được học trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 5 – Global Success*, giúp các em ghi nhớ, ôn tập củng cố kiến thức học trên lớp qua các bài tập viết có tính tương tác vừa học vừa chơi. Các em vừa được rèn chữ viết, vừa ghi nhớ được từ vựng, cấu trúc câu đã học trên lớp, vận dụng sáng tạo trong các bài tập có tính mở. *Writing 5 – Vở tập viết Tiếng Anh 5, Tập một – hai* được biên soạn gồm 20 bài (Units) bám sát nội dung 20 Units trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 5 – Global Success, Tập một – hai.*

3.2. Learning Journal – Vở bài tập Tiếng Anh 5

Bộ sách *Learning Journal – Vở bài tập tiếng Anh 5 – Global Success* bám sát sách giáo khoa *Tiếng Anh 5 – Global Success* bổ trợ thêm cho học sinh làm bài tập ở nhà.

Bộ sách *Learning Journal – Vở bài tập tiếng Anh 5 – Global Success* một gồm 20 *Unit* bám sát 20 Unit trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 5 – Global Success.*

Mỗi *Unit* gồm 3 *Lesson* như sau:

– Lesson 1 và Lesson 2: mỗi Lesson gồm 4 hoạt động đa dạng, phong phú giúp học sinh ôn lại và ghi nhớ từ / cụm từ, mẫu câu và ngữ pháp đã học trên lớp.

– Lesson 3: gồm 3 hoạt động, giúp học sinh củng cố kĩ năng phát âm, kĩ năng đọc hiểu một đoạn văn ngắn và kĩ năng viết câu (dựa vào câu hỏi) và đoạn văn ngắn (dựa vào khung gợi ý) liên quan đến những chủ đề đã học trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 5 - Global Success.*

Sau mỗi 5 đơn vị bài học là bài kiểm tra năng lực (Self-test) với đầy đủ các kĩ năng nghe, nói, đọc và viết giúp học sinh làm quen với định dạng phổ biến của các bài kiểm tra chuẩn hoá ở bậc A1 dành cho tiểu học.

3.3. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 5, Tập một – hai (Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Bộ sách *Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 5, Tập một – hai (Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)* được biên soạn nhằm giúp nhà trường, giáo viên và học sinh có thêm tài liệu ôn tập, bổ trợ và nâng cao kiến thức tiếng Anh.

Các đơn vị bài học được phát triển theo chủ đề và chủ điểm, không chỉ đảm bảo tính bao quát toàn bộ chương trình và các điểm giảng dạy chính trong các bộ sách giáo khoa tiếng Anh 5 mà còn có tính độc lập tương đối. Các hoạt động được thiết kế đa dạng dưới nhiều hình thức hoạt động để hỗ trợ giáo viên và học sinh đổi mới hình thức dạy và học. Do đó, giáo viên và học sinh đang dạy với bất kỳ sách giáo khoa tiếng Anh 5 nào cũng có thể sử dụng để củng cố và nâng cao năng lực tiếng Anh.

Bộ sách gồm có 20 đơn vị bài học, được sắp xếp theo bốn chủ điểm lớn của chương trình. Mỗi đơn vị bài học gồm các phần sau:

- Language summary: Tổng kết các kiến thức cần nhớ
- Vocabulary: Từ vựng cơ bản và nâng cao
- Structures: Cấu trúc cơ bản và nâng cao
- Phonics and Listening: Các hoạt động về ngữ âm và phát triển kĩ năng nghe
- Reading: Các hoạt động phát triển kĩ năng đọc
- Writing and Speaking: Các hoạt động phát triển kĩ năng viết và nói

Sau mỗi 5 đơn vị bài học là bài kiểm tra năng lực với đầy đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc và viết.

4. Giới thiệu khai thác nguồn tài nguyên và hợp phần bổ trợ tại website *hoclieu.vn*

4.1. Giáo án minh hoạ (Theo Công văn 2345)

Cung cấp các giáo án minh hoạ cho các đơn vị bài học giúp giáo viên hình dung được các thành tố của một giáo án chuẩn và quy trình lên lớp. Dựa vào đó giáo viên có thể tự thiết kế giáo án của mình.

4.2. Bài giảng điện tử

– Bài giảng điện tử là hệ thống các bài soạn gợi ý dựa trên nền tảng công nghệ điện tử (PowerPoint). Hệ thống bài soạn điện tử có nội dung bám sát các Đơn vị bài học trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 5 – Global Success.* Mỗi bài soạn được thiết kế chi tiết cho từng hoạt động cho mỗi giờ lên lớp, bao gồm mục tiêu hoạt động, nội dung dạy học, các bước lên lớp cụ thể kèm thời gian, gợi ý các đồ dùng thiết bị cần sử dụng hay cái trò chơi, bài tập tương tác và cách thức đánh giá kết quả học tập sau mỗi hoạt động.

– Bài giảng điện tử có thể được sử dụng như một giáo án gợi ý, vừa giúp giáo viên tiết kiệm thời gian thiết kế bài dạy, vừa ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Trên cơ sở hệ thống bài giảng điện tử gợi ý, giáo viên có thể chỉnh sửa, nâng cấp để tạo ra những giáo án của riêng mình một cách dễ dàng, linh hoạt.

4.3. Audio

Cung cấp audio cho các hoạt động dạy ngữ âm và dạy kĩ năng nghe trong *Tiếng Anh 5 – Global Success*.

4.4. Bộ quân rối

Bộ quân rối, là bộ các nhân vật trong SGK Tiếng Anh 1 – 5. Giáo viên có thể sử dụng cho các hoạt động dạy học trên lớp (trò chơi đóng vai, kể chuyện, ...)

4.5. Thẻ từ và tranh

Bộ thẻ từ (flashcards) gồm có 164 thẻ thể hiện 164 từ vựng trọng tâm của các bài học trong sách *Tiếng Anh 5 – Global Success.* Một mặt của thẻ là hình ảnh màu của các đồ vật, con vật, ... Mặt còn lại là từ mô tả đồ vật, con vật, ...

- Thẻ từ giúp quá trình học của học sinh thêm sinh động, hấp dẫn và hiệu quả, đặc biệt có hiệu quả với học sinh có tư duy hình ảnh và trí thông minh vận động. Thẻ từ phát huy hiệu quả học tập ở tất cả các giai đoạn học tập của học sinh, cả trên lớp và ngoài lớp học.
- Thẻ từ có thể sử dụng trong rất nhiều hoạt động dạy học khác nhau từ dạy và học từ mới, ôn tập từ đến các hoạt động như đánh vần (**spelling**), 'chớp thẻ' (**memory flash**), tìm cặp (**pairing**), tìm thẻ (**finding cards**), ghép từ (**matching words**), đoán từ (**guessing words**), hoạt động vận động (**TPR activities**), luyện từ hoặc cấu trúc (**drill**),… Như vừa được đề cập, bộ thẻ từ cũng được tích hợp trong *hoclieu.vn*.

Tiếng Anh 5 – Global Success còn có một bộ tranh khổ lớn (posters) gồm 20 tranh (khổ A2). Bộ tranh có bố cục chặt chẽ và màu sắc hấp dẫn. Mỗi tranh thể hiện một vài chủ đề cơ bản được đề cập trong Sách học sinh. Các gợi ý về từ vựng, lời thoại trong tranh giúp học sinh ôn tập, củng cố và phát triển năng lực giao tiếp trên lớp. Bộ tranh được coi như những dự án học tập vừa tạo sự kết nối giữa các đơn vị bài học trong sách giáo khoa vừa gắn kết các tình huống giao tiếp ngoài nhà trường. Giáo viên có thể sử dụng bộ tranh khổ lớn khi ôn tập, củng cố, kiểm tra hệ thống từ vựng, cấu trúc đã học. Với vai trò là các dự án học tập, giáo viên có thể khai thác các tranh nhằm nâng cao năng lực giao tiếp của học sinh. Bộ tranh theo chủ đề cũng được tích hợp trong *hoclieu.vn.*

4.6. Kế hoạch dạy học

Cung cấp thông tin chi tiết về kế hoạch dạy học từng học kì, tuần học và tiết học, thời gian kiểm tra đánh giá,…

4.7. Video tiết dạy minh hoạ

Cung cấp một số tiết giảng minh hoạ được các chuyên gia, giáo viên nhiều kinh nghiệm giảng dạy. Các tiết giảng minh họa là nguồn tham khảo giúp giáo viên hình dung được cụ thể các bước lên lớp hiệu quả, từ đó có thể xây dựng tiến trình giảng dạy của bản thân.

4.8. Video hướng dẫn phát âm

Hướng dẫn rất kỹ cách phát âm về khẩu hình miệng, cách kết hợp giữa răng, môi và lưỡi để tạo ra âm chính xác của từng âm tiết trên bảng phiên âm quốc tế IPA (International Phonetic Alphabet); video cũng hướng dẫn phát âm các từ và câu có chứa các âm đó.

4.9. Ngân hàng đề kiểm tra (Test Bank)

Với khoảng 21.000 câu hỏi, hệ thống ngân hàng đề kiểm tra nhằm hỗ trợ giáo viên trong quá trình sử dụng bộ SGK Tiếng Anh - Global Success từ lớp 1 đến lớp 12. Test Bank cho phép giáo viên có thể giao đề kiểm tra online/ offline cho học sinh từ ngân hàng đề của hệ thống hoặc từ ngân hàng đề của giáo viên (giáo viên tự tạo câu hỏi trên hệ thống; có thể tận dụng các câu hỏi của các giáo viên khác chia sẻ trên hệ thống). Máy tính sẽ dựa trên các

tiêu chí cụ thể trong mô tả ma trận đề thi sẵn có để quét các items đạt yêu cầu nhằm tạo lập đề. Mỗi lần xuất đề, máy có thể tạo ra một đề mới với các biến số về dạng bài, số lượng câu, tỷ lệ các cấp độ, nội dung câu hỏi nhưng vẫn theo đúng quy định trong ma trận đề.

4.10. Học liệu thông minh

– *hoclieu.vn* là một hệ thống các bài tập và ứng dụng học tập bao gồm: Học liệu điện tử, công cụ hỗ trợ học tập môn Tiếng Anh và các môn học khác; Hệ thống câu hỏi ôn luyện và công cụ khảo sát, kiểm tra đánh giá kiến thức theo chương trình GDPT 2018; Cổng luyện thi tốt nghiệp THPT; Hệ thống quản lí học tập (LMS).

– *hoclieu.vn* còn hỗ trợ:

Học sinh:

+ Cho phép học sinh làm bài dễ dàng qua ứng dụng trên điện thoại;
+ Phân tích dữ liệu để gợi ý bài tập cần thiết, phù hợp cho từng học sinh;
+ Nâng cao chất lượng giáo dục nhờ hạn chế bài tập trùng lặp trong lớp;
+ Xem bài giải, hướng dẫn, kiến thức khi gặp khó khăn trong giải bài tập;
+ Đảm bảo học sinh làm chủ kiến thức, kĩ năng theo SGK và chương trình giáo dục phổ thông.

Giáo viên:

+ Tạo và quản lý lớp học chính khóa, bổ trợ;
+ Chấm bài và gửi báo cáo tổng hợp, chi tiết đến từng học sinh;
+ Tạo các báo cáo phân tích đa chiều giúp giáo viên điều chỉnh nội dung giảng dạy;
+ Giao bài tập bổ sung đến từng lớp, từng học sinh theo nhu cầu.

Phụ huynh:

+ Dễ dàng nắm bắt được tiến bộ của học sinh;
+ Dễ dàng phối hợp với giáo viên và hỗ trợ học sinh trong học tập;
+ Có công cụ khích lệ học sinh say mê học tập.

Cấp quản lí giáo dục:

+ Thống kê thông tin chính xác, quản lí toàn diện;
+ Nâng cao chất lượng dạy và học tại cơ sở giáo dục.

4.11. Tài nguyên mở rộng

Cung cấp các bài tập bổ trợ, nâng cao về từ vựng, ngữ pháp, luyện tập các kĩ năng nghe và đọc theo từng đơn vị bài học của SGK *Tiếng Anh 5 – Global Success.* Bộ tài liệu được chọn lọc, chỉnh sửa từ nguồn tài nguyên dồi dào của Tập đoàn xuất bản Giáo dục Pearson, là công cụ hỗ trợ cho giáo viên trong quá trình dạy học cũng như giúp học sinh có thêm nguồn tự học để nhằm mở rộng kiến thức trên lớp.

4.12. App tự ôn luyện (Global speak)

Học sinh có thể chủ động ôn luyện kiến thức theo bộ sách GS, có mở rộng nâng cao kiến thức theo khung đánh giá năng lực quốc tế, qua đó tăng cường 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, đặc biệt chú trọng kĩ năng nói – viết (2 kĩ năng sản sinh ngôn ngữ) bằng việc ứng dụng AI để học sinh trực tiếp học tập tương tác trên app. Tích hợp video từ vựng, ngữ pháp, everyday English, CLIL..

Phần hai

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

– Xác định mục tiêu/ yêu cầu cần đạt về kiến thức, năng lực và phẩm chất của đơn vị bài học. Các nội dung này được phát triển từ chương trình tiếng Anh lớp 5 và nội dung bài dạy trong sách giáo khoa.

– Xác định thiết bị dạy học và học liệu: Các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy giúp học sinh đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy.

– Xây dựng tiến trình dạy học: Mỗi tiết học trong sách *Tiếng Anh 5 – Global Success* được thiết kế gồm 3 hoạt động chính.

– Thiết kế các hoạt động học tập. Các hoạt động được thiết kế xoay quanh các mục tiêu cần đạt của tiết học. Mỗi hoạt động cần chỉ rõ mục tiêu, tiến trình và kết quả. Sách giáo viên của *Tiếng Anh 5 – Global Success* đã gợi ý theo đúng mô hình Mục tiêu, Ngữ liệu đầu vào, tiến trình và kết quả đạt được (GIPO). Giáo viên tham khảo, lựa chọn và điều chỉnh các hoạt động theo gợi ý trong sách giáo viên để thiết kế kế hoạch bài dạy.

– Xác định hoạt động và hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên trong quá trình tổ chức hoạt động học.

2. BÀI SOẠN MINH HOẠ

UNIT 3 – MY FOREIGN FRIENDS

Objectives

By the end of the unit, pupils will be able to:

- correctly pronounce the two-syllable words with the stress on the first syllable as '*active* and '*friendly* in isolation and as in the sentences *He's active.* and *She's friendly.;*
- use the words *American, Australian, Japanese, Malaysian; active, clever, friendly* and *helpful* in relation to the topic "My foreign friends"*;*
- use *What nationality is he / she? – He's / She's* _____. to ask and answer questions about someone's nationality;
- use *What's he / she like? – He's / She's* _____. to ask and answer questions about someone's personality;
- listen to and demonstrate understanding of simple communicative contexts in relation to the topic "My foreign friends";
- read and write about someone's nationality and personality;
- search for the names of some countries and their nationalities, make a poster and present it to the class at Project time.

LESSON 1 (Period 1)

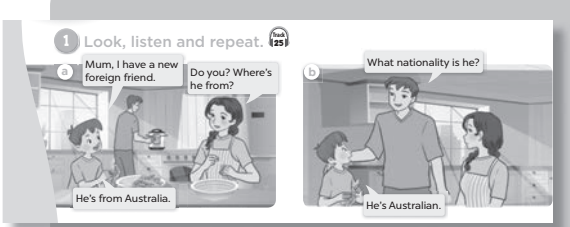
Warm-up

- Greet the class. Ask pupils to play a vocabulary game to activate their knowledge of country names such as America, Australia, Japan, Singapore, Malaysia and Thailand from *Tiếng Anh 4*.
- Ask pupils to open their books at page 22 and look at Unit 3, Lesson 1, Activity 1. Write the title *My foreign friends* on the board and read it for the class to repeat. Tell pupils what they will learn in this lesson.

1. Look, listen and repeat.

Goal: To understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts in which characters ask and answer questions about someone's nationality.

Input: – Context **a**: Minh and his mother in the kitchen, talking about Minh's new friend



Minh: *Mum, I have a new foreign friend*.

Mum: *Do you? Where's he from?*

Minh: *He's from Australia.*

– Context **b**: Minh's father joining the conversation, asking about the nationality of Minh's new friend

Dad: *What nationality is he?*

Minh: *He's Australian.*

Procedure: **Step 1:** Ask pupils to look at Pictures **a** and **b** and identify the characters and say what they can see in the pictures.

Step 2: Have pupils look at Pictures **a** and **b** and guess what the characters are talking about. Pupils can use Vietnamese, then repeat their responses in English.

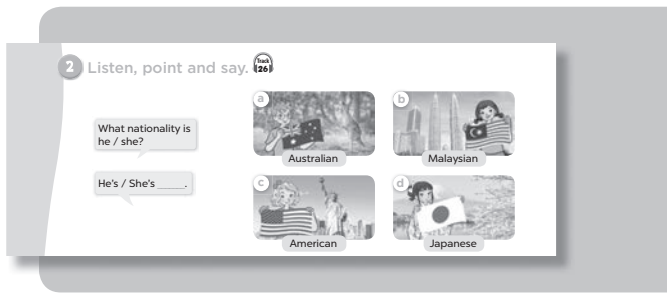
Step 3: Play the recording and encourage pupils to point at the characters while listening.

Step 4: Play the recording again, sentence by sentence, for pupils to listen, point to the sentences and repeat. Correct their pronunciation where necessary.

Step 5: Draw pupils' attention to the question *What nationality is he?* and the answer *He's Australian*. Explain that they are used to talk about someone's nationality.

Outcome: Pupils can understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts in which characters ask and answer questions about someone's nationality.

2. Listen, point and say.



Goal: To correctly say the words for nationalities and use *What nationality is he / she? – He's / She's _____.* to ask and answer questions about someone's nationality.

Input: – Picture and word cues:

a. Ben, the flag of Australia, a kangaroo and the word *Australian* underneath

b. a girl, the flag of Malaysia, the Petronas Twin Towers and the word *Malaysian* underneath

c. Mary, the flag of the United States of America, the Statue of Liberty and the word *American* underneath

d. a girl, the flag of Japan, cherry blossoms and the word *Japanese* underneath

– Speech bubbles: *What nationality is he / she? – He's / She's _____.*

Audio script:

a. Australian **b.** Malaysian **c.** American **d.** Japanese

a. *A:* What nationality is he?

B: He's Australian.

b. *A:* What nationality is she?

B: She's Malaysian.

c. *A:* What nationality is she?

B: She's American.

d. *A:* What nationality is she?

B: She's Japanese.

Procedure: **Step 1:** Have pupils look at the pictures, say what they can see in the pictures and identify the countries. Explain that the word under each picture is not the name of a country, but a nationality.

Step 2: Play the first part of the recording for pupils to listen to and repeat the words under the pictures in chorus and individually until they feel confident. Use the flash cards for *Australian, Malaysian, American* and *Japanese* to practise the words.

Step 3: Have pupils point at Picture **a**. Draw pupils' attention to the speech bubbles and elicit the missing words (*What nationality is he? – He's Australian.*) Play the second part of the recording a few times for pupils to repeat the sentences in both bubbles.

Step 4: Repeat **Step 3** with Pictures **b**, **c** and **d**. Then let pupils practise asking and answering questions in pairs. Go around the classroom to offer help if necessary.

Step 5: Invite a few pairs to point at the pictures and ask and answer questions about someone's nationality.

Extension (for consolidation): Show a word without vowels, for example, *_m_r_c_n*, and have pupil guess what the word is (*American*).

Outcome: Pupils can correctly say the words for nationalities and use *What nationality is he / she? – He's / She's* _____. to ask and answer questions about someone's nationality.

3. Let's talk.



Goal: To use *What nationality is he / she? – _____.* in a freer context.

Input: – Picture cue: Picture of four characters at the exhibition introducing their countries

– Speech bubbles: *What nationality is he / she? – _____.*

Procedure: **Step 1:** Draw pupils' attention to the picture. Ask questions to help them identify the context (see *Input*).

Step 2: Point at the first character and elicit the question in the first speech bubble (e.g. *What nationality is she?*) and the answer in the second speech bubble (*She's Malaysian.)* as an example. Then write the sentences on the board. Get pupils to say the completed sentences. Repeat the same procedure with other pictures.

Step 3: Put pupils into pairs to ask and answer questions about the nationality of each character in the picture. Go around and offer support where necessary.

Step 4: Invite a few pairs to the front of the classroom to ask and answer questions about someone's nationality.

Outcome: Pupils can use *What nationality is he / she? – _____.* in a freer context.

Suggested answers:

What nationality is she? – She's Malaysian.

What nationality is he? – He's Australian.

What nationality is she? – She's American.

What nationality is he? – He's Japanese.

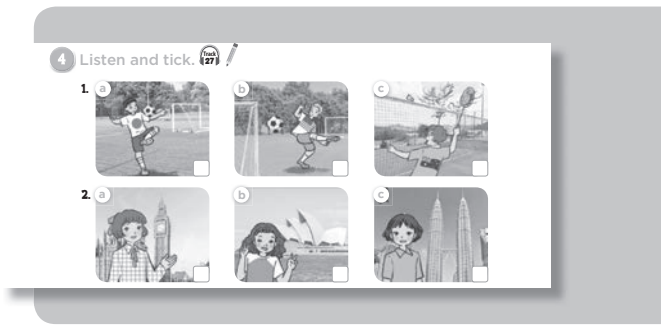
Preparation for the project: Tell pupils about the project on page 27. Ask them to spend time outside class searching for the names of at least five countries and their nationalities. Then they should make a poster to show the names of the countries and the nationalities they have found. They may add some details of the countries such as people, flags and maps. Tell them they will give a presentation to introduce the poster to the class at Project time.

LESSON 1 (Period 2)

Warm-up

- Greet the class and use flash cards to revise the vocabulary pupils learnt in Period 1.
- Ask pupils to open their books at page 23 and look at Unit 3, Lesson 1, Activity 4. Tell pupils what they will learn in this lesson.

4. Listen and tick.



Goal: To listen to and understand two communicative contexts in which speakers ask and answer questions about someone's nationality and tick the correct pictures.

Input: - Picture cues:

1a. a Japanese boy playing football

1b. an American boy playing football

1c. an Australian boy playing badminton

2a. a British girl standing in front of Big Ben

2b. an Australian girl standing in front of the Sydney Opera House

2c. a Malaysian girl standing in front of the Petronas Twin Towers

Audio script:

1. *A:* Look at Sam.

B: Who? Is he playing football?

A: Yes, he is.

A: What nationality is he?

B: He's Japanese.

2. *A:* Is your new friend from Malaysia?

B: No, she isn't.

A: What nationality is she?

B: She's Australian.

Procedure: **Step 1:** Draw pupils' attention to the pictures and ask questions such as *What's he doing? What nationality is she?* to elicit the nationalities of the characters and the activities they are doing in the pictures. Tell them to look at the pictures **a**, **b** and **c** and contrast them. For example, have pupils explain that *The boy in Picture **a** is playing football. He's Japanese. The boy in Picture **b** is playing football. He's American. The boy in Picture **c** is playing badminton. He's Australian.*

Step 2: Play the recording all the way through. Then play the recording again for pupils to listen and choose correct pictures that show the nationalities of the characters mentioned in the conversations.

Step 3: Get pupils to swap books with a partner and check their answers before checking as a class. Have pupils explain the answers by asking questions, for example, *What's Sam doing? What nationality is he?*

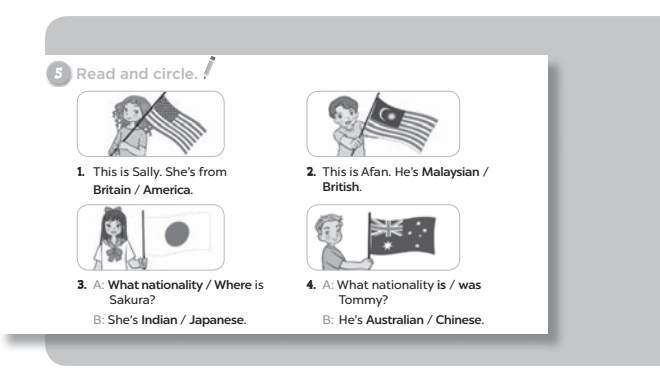
Extension (for advanced pupils): Read conversation **1** aloud but change some details. For example: *Look at Sam. – Who? Is he playing basketball?* Have pupils stand up when the information is different. Invite a pupil to correct the information.

Outcome: Pupils can understand two communicative contexts in which speakers ask and answer questions about someone's nationality and tick the correct pictures according to what they hear.

Key: 1. a 2. b

5. Read and circle.

Goal: To circle correct options in the sentences and exchanges with the help of picture cues.



Input: – Picture cues:

a. a girl holding the flag of the United States of America

b. a boy holding the flag of Malaysia

c. a girl holding the flag of Japan

d. a boy holding the flag of Australia

– Two pairs of sentences and two exchanges with options to circle

Procedure: **Step 1:** Do Sentence **1** together as an example. Draw pupils' attention to the picture (*a girl holding the flag of the United States of America*) and elicit the words such as *America* and *American*. Have pupils read the sentences. Elicit the answer to complete the sentence (*America*).

Step 2: Give pupils time to do the task independently. Go around the classroom to offer help where necessary.

Step 3: Get pupils to swap books with a partner and check their answers before checking as a class. Nominate some pupils to write the answers on the board. Check the answers. Ask questions to have pupils explain why they choose the options. For example, for

Picture **2**, ask *Why did you choose Malaysian? – Because there's the flag of Malaysia.*

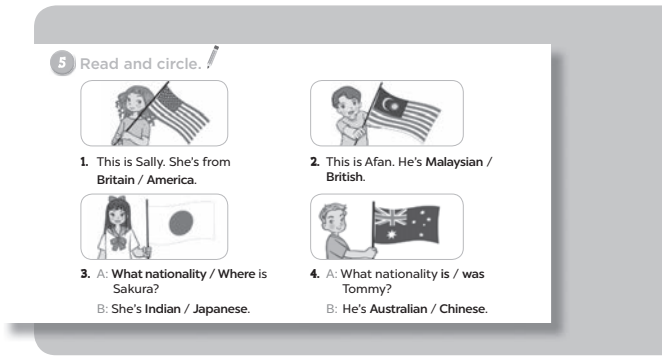
Step 4: Invite four pairs of pupils to act out the completed exchanges **3** and **4** in front of the class. Correct their pronunciation where necessary.

Outcome: Pupils can circle correct options in the sentences and exchanges with the help of picture cues.

Key: 1. America 2. Malaysian

3. What nationality; Japanese 4. is; Australian

6. Let's sing.



Goal: To sing the song *My friends* with correct pronunciation, rhythm and melody.

Input: The lyrics and recording of the song *My friends*

Procedure: **Step 1:** Draw pupils' attention to the title and lyrics of the song. Encourage them to point at the pictures to say what they see.

Step 2: Have pupils read and listen to the song, drawing their attention to the pronunciation, rhythm and melody.

Step 3: Play the recording again and let them listen to and practise singing the song, line by line, while doing actions or clapping their hands when they hear the keywords such as *British, Britain, land, see* in the first verse and *Australian, Australia, land, see* in the second verse.

Step 4: Ask pupils to listen to and sing the whole song while doing actions or clapping their hands. Go around the classroom and offer help where necessary.

Step 5: Invite a few groups to the front of the class to sing the song. The class may sing along to reinforce the activity.

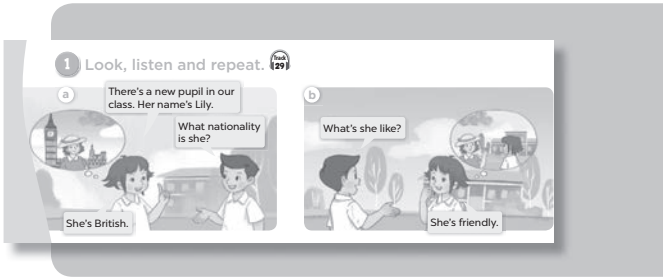
Outcome: Pupils can sing the song *My friends* with correct pronunciation, rhythm and melody.

LESSON 1 (Period 3)

Warm-up

- Greet the class, then have pupils sing along the song *My friends* and clap their hands.
- Ask pupils to open their books at page 24 and look at Unit 3, Lesson 2, Activity 1.
- Tell pupils what they will learn in this lesson.

1. Look, listen and repeat.



Goal: To understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts in which characters ask and answer questions about someone's personality.

Input: – Context **a**: Linh and Nam talking about a new friend in their class

Linh: *There's a new pupil in our class. Her name's Lily.*

Nam: *What nationality is she?*

Linh: *She's British.*

– Context **b**: Nam asking about the new friend's personality

Nam: *What's she like?*

Linh: *She's friendly.*

Procedure: **Step 1:** Ask pupils to look at Pictures **a** and **b,** identify the characters and predict what Lily's nationality is.

Step 2: Play the recording for them to listen and check the prediction.

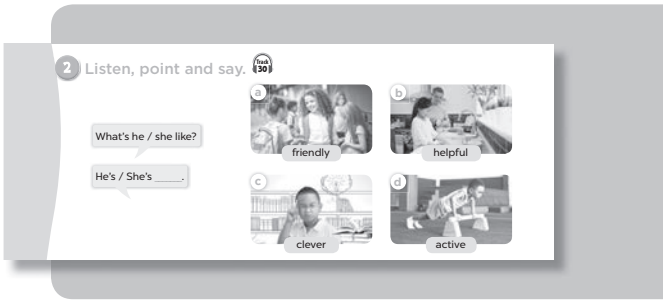
Step 3: Play the recording again, encourage pupils to point at the characters while listening.

Step 4: Play the recording again, sentence by sentence, for pupils to listen, point to the sentences and repeat. Correct their pronunciation where necessary.

Step 5: Draw pupils' attention to the question *What's she like?* and the answer *She's friendly.* Explain that they are used to talk about someone's personality.

Outcome: Pupils can understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts in which characters ask and answer questions about someone's personality.

2. Listen, point and say.



Goal: To correctly say the words for personality and use *What's he / she like? – He's / She's* ____. to ask and answer questions about someone's personality.

Input: – Picture and word cues:

a. a friendly girl talking to her friends and the word *friendly* underneath

b. a helpful girl doing the dishes and the word *helpful* underneath

c. a clever boy reading and thinking of a new idea and the word *clever* underneath

d. an active boy exercising and the word *active* underneath

– Speech bubbles: *What's he / she like? – He's / She's* ____.

Audio script:

a. friendly **b.** helpful

c. clever **d.** active

a. *A:* What's she like?

B: She's friendly.

b. *A:* What's she like?

B: She's helpful.

c. *A:* What's he like?

B: He's clever.

d. *A:* What's he like?

B: He's active.

Procedure: **Step 1:** Ask pupils to look at Pictures **a**, **b**, **c** and **d** and describe what they can see in each picture.

Step 2: Play the first part of the recording for pupils to listen to and repeat the words in chorus and individually until they feel confident. Use the flash cards for *friendly, helpful, clever* and *active* to practise the words.

Step 3: Draw pupils' attention to the speech bubbles and elicit the missing word in the answer by pointing at Picture **a**. Play the second part of the recording for pupils to listen to and repeat the sentences in both bubbles a few times. Repeat the same procedure with Pictures **b**, **c**, and **d**.

Step 4: Let pupils point at the pictures and say the sentences in pairs. Go around the classroom to offer help where necessary.

Step 5: Invite a few pairs to act out the exchanges in front of the class.

Extension (for consolidation): Have pupils brainstorm some adjectives to describe people and divide them into two groups: adjectives describing someone's appearance, for example, *tall, slim,* and *young*, and the adjectives describing personality, for example, *friendly, helpful,* and *clever.*

Outcome: Pupils can correctly say the words for personality and use *What's he / she like? – He's / She's* _____. to ask and answer questions about someone's personality.

3. Let's talk.



Goal: To use *What's he / she like? –* _____. in a freer context.

Input: – Picture cue: Pupils in a class doing different activities that can reveal their personalities.

– Speech bubbles:

What's he / she doing? – _____.

What's he / she like? – _____.

Procedure: **Step 1:** Ask pupils to look at the picture and elicit the activity each character is doing in the picture and the personality of each character. Use the questions such as *What's he / she doing?* and *What's he / she like?* to elicit the answers. Tell them to look at the activities the characters are doing to guess their personality. Remind pupils that *What's he / she like?* and – _____. are used to ask and answer questions about someone's personality.

Step 2: Demonstrate the conversation with one pupil in front of the class using the two suggested questions.

Step 3: Give pupils time to work in pairs and take turns pointing to the picture, asking and answering questions about the activity a character is doing and his or her personality.

Step 4: Invite a few pairs to come to the front of the classroom and act out the exchanges.

Outcome: Pupils can use *What's he / she like?* – _____. in a freer context.

Suggested answers: What's he doing? – He's opening the door for the teacher.

What's he like? – He's helpful.

Or:

Look at him. He's opening the door for the teacher. He's helpful.

LESSON 2 (Period 4)

Warm-up

- Greet the class, then use the flash cards to revise the words on page 24.
- Get pupils to open their books at page 25 and look at Unit 3, Lesson 2, Activity 4.

4. Listen and number.



Goal: To listen to and understand four communicative contexts in which speakers ask and answer questions about someone's personality and number the pictures.

Input: Picture cues:

a. a friendly boy playing with his friend

b. a helpful boy helping a child

c. a clever boy thinking of a new idea

d. an active boy playing badminton

Audio script:

1. *A:* What's Tom like?

B: He likes helping his friends. He's very helpful. Look, he's helping a kid over there.

2. *A:* What's your new friend like?

B: He's a friendly boy. We like playing together.

3. *A:* What's Alex like?

B: Alex is an active boy. He does many things. He's playing badminton now.

4. *A:* I have a new foreign friend.

B: What's he like?

A: He's a clever boy. He learns things quickly.

Procedure: **Step 1:** Draw pupils' attention to the pictures and ask questions to elicit the personalities of the people in the pictures. Tell them to look at the pictures to contrast them. Have pupils predict which picture is number 1.

Step 2: Play the recording of the first dialogue for pupils to listen and check the prediction. Ask *Which picture, everyone? Is your prediction correct? What's Tom like? – He's very helpful. Why did you choose Picture **b**? – Because the boy is helping someone.* Then play the recording again for pupils to listen and check.

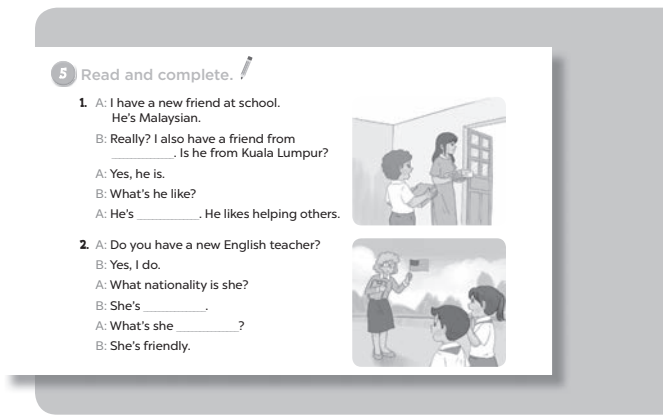
Step 3: Play the recording of Dialogues **2**, **3** and **4**, and have pupils number the pictures.

Step 4: Get pupils to swap their books with a partner and check their answers before checking as a class. Correct the answers if needed.

Outcome: Pupils can understand four communicative contexts in which speakers ask and answer questions about someone's personality and number the pictures according to what they hear.

Key: 1. b 2. a 3. d 4. c

5. Look, complete and read.



Goal: To complete two gapped exchanges with the help of picture cues.

Input: – Two picture cues

– Two gapped exchanges to complete

Procedure: **Step 1:** Do the first gapped exchange with the class as an example. Have pupils read the dialogue and guess the missing words. Ask *What nationality is a new friend? – He's Malaysian. Where is he from? – He's from Malaysia.* Then draw pupils' attention to the picture and elicit the words to fill in the gaps, for example, ask *What's the boy doing? – He's helping the teacher. He's carrying some notebooks for his teacher. What's he like? – He's helpful*.

Step 2: Give pupils a time limit to complete the gapped exchange **2** independently. Go around the classroom and help where necessary.

Step 3: Get pupils to swap books with a partner to check their answers. Invite one pupil to write the answers on the board and check as a class.

Extension (for advanced pupils): Make some true and false sentences about the dialogues. For example, *The new maths teacher is from America.* (False) *The new English teacher is friendly.* (True) Say a sentence and have pupils call out True or False.

Outcome: Pupils can complete two gapped exchanges with the help of picture cues.

Key: 1. Malaysia 2. helpful 3. American 4. like

6. Let's play.



Goal: To revise the target vocabulary related to the topic *My foreign friends* by playing the game *The longest sentence.*

Input: An illustration of a class playing *The longest sentence*

The word *friendly* is on the board.

One group holding a sentence: *Minh is friendly.*

Another group holding a sentence: *My sister is friendly.*

Procedure: **Step 1:** Divide the class into 8 – 10 teams. Give each team a piece of paper.

Step 2: Write a word on the board (e.g. *friendly*) and ask the teams to write a sentence using the word within one minute. Tell the teams to make the sentence as long as possible.

Step 3: After one minute, the teams hold up the sentences and say them aloud. The team with the longest sentences wins.

Step 4: Play the game with another word.

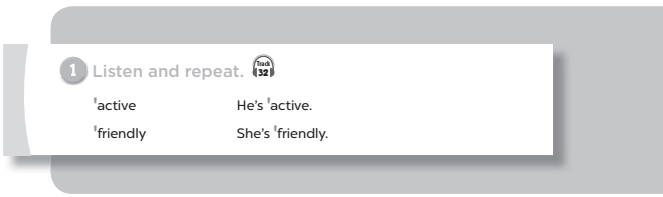
Outcome: Pupils can revise the target vocabulary and structures learnt in Lessons 1 and 2 by playing the game *The longest sentence*.

LESSON 3 (Period 5)

Warm-up

- Greet the class, then have the class play the game *Memory game* with the vocabulary such as *friendly, active, helpful* and *clever.*
- Get pupils to open their books at page 26 and look at Unit 3, Lesson 3, Activity 1. Tell them what they will learn in this lesson.

1. Listen and repeat.



Goal: To correctly pronounce the two-syllable words with the stress on the first syllable as in '*active* and '*friendly* in isolation and as in the sentences *He's active.* and *She's friendly.*

Input: The words '*active* and '*friendly*

The sentences *He's* '*active.* and *She's* '*friendly.*

Procedure: **Step 1:** Have pupils point at the word '*active* and the sentence *He's active.* Play the recording of the word and sentence for them to listen and repeat in chorus and individually until they feel confident. Correct their pronunciation where necessary.

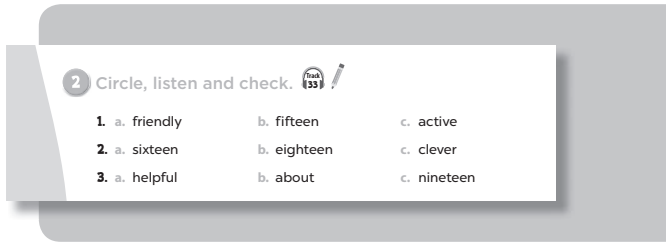
Step 2: Invite a few pupils to listen to and repeat the stressed word and the sentence in front of the class. Praise good pronunciation.

Step 3: Repeat **Steps 1** and **2** for the word '*friendly* and the sentence *She's friendly.* Go around the classroom and correct their pronunciation if necessary.

Step 4: Let pupils work in pairs or groups, saying the words and reading the sentences until they feel confident.

Outcome: Pupils can correctly pronounce the two-syllable words with the stress on the first syllable as in '*active* and '*friendly* in isolation and as in the sentences *He's active.* and *She's friendly.*

2. Circle, listen and check.



Goal: To identify the stress on some two-syllable words and circle the word with a different stress pattern from the other two words.

Input: Three sets of two-syllable words

Audio script:

1. a. friendly	**b.** fifteen	**c.** active
2. a. sixteen	**b.** eighteen	**c.** clever
3. a. helpful	**b.** about	**c.** nineteen

Procedure: **Step 1:** Tell pupils the goal of the activity. Explain that this is an 'odd one out' activity. Pupils read the three options and circle the word which has a different stress pattern from the other two words.

Step 2: Give pupils a time limit to do the task individually. Have them read the words and odd out the one that has the stress different from the other two in each line. Then get pupils to swap books with a partner to check their answers.

Step 3: Play the recording and have pupils listen and check the answers. Correct the answers where necessary.

Step 4: Invite a few pupils to read aloud the words in front of the class. Correct the word stress where necessary.

Outcome: Pupils can identify the stress on some two-syllable words and circle the word with a different stress pattern from the other two words.

Key: 1. b 2. c 3. a

3. Let's chant.



Goal: To say the chant with the correct pronunciation, word stress and rhythm.

Input: – Two pictures:

A girl playing basketball with her friends

A boy helping his dad

– The lyrics and recording of the chant

Procedure: **Step 1:** Have pupils look at the pictures and state the activities the characters do and the words to show their personality.

Step 2: Have pupils read the first verse of the chant and draw their attention to the stress of the words *active* and *friendly* as in words and in sentences. Check comprehension.

Step 3: Play the recording of the first verse for pupils to listen. Play it again, line by line, for pupils to listen and repeat. Draw their attention to the rhythm, word stress and pronunciation. Encourage them to clap or do actions while chanting.

Step 4: Repeat **Steps 2** and **3** for the second verse of the chant. Draw pupils' attention to the words *helpful* and *clever* to practise the word stress as in words and in sentences.

Step 5: Play the recording all the way through for pupils to chant and clap their hands.

Extension (for consolidation): Replace two adjectives in the chant with other adjectives which have the stress on the first syllable, for example, *happy, busy, quiet, tidy* and *gentle*. Have pupils practise the new chant.

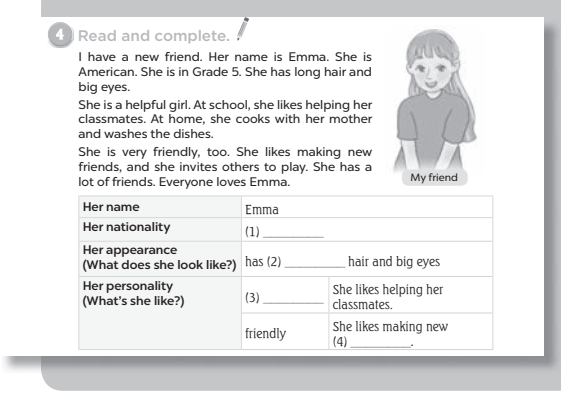
Outcome: Pupils can say the chant with the correct pronunciation, word stress and rhythm.

LESSON 3 (Period 6)

Warm-up

- Greet the class, then invite one or two groups of pupils to the front of the class to say the chant in Lesson 3, Activity 3. The rest of the class may chant, clap and do actions along.
- Ask pupils to open their books at page 27 and look at Unit 3, Lesson 3, Activity 4.

4. Read and complete.


4 Read and complete.

I have a new friend. Her name is Emma. She is American. She is in Grade 5. She has long hair and big eyes.

She is a helpful girl. At school, she likes helping her classmates. At home, she cooks with her mother and washes the dishes.

She is very friendly, too. She likes making new friends, and she invites others to play. She has a lot of friends. Everyone loves Emma.

My friend

Her name	Emma	
Her nationality	(1) _____	
Her appearance (What does she look like?)	has (2) _____ hair and big eyes	
Her personality (What's she like?)	(3) _____	She likes helping her classmates.
	friendly	She likes making new (4) _____.

Goal: To read and show understanding of the text by completing the table.

Input: – A short text about a girl called Emma

– A table to fill in with information about Emma

Procedure: **Step 1:** Tell pupils the goal of the activity and explain that they should read the text and complete the table with the information in the text. Ask pupils to study the table. Make sure that they understand the information in each column. In weaker classes, explain that the first column tells us the information we need to find about Emma: her name, her nationality, her appearance and personality. The second column is where pupils should write the information about Emma.

Step 2: Complete Blank **1** as an example. First, have pupils read the information in the table and decide what information they need (*nationality*). Then, have pupils find the information about Emma's nationality in the text. Write the word to fill in Blank **1** (*American*).

Step 3: Set a time limit for pupils to do the task independently. Go around the classroom and offer help where necessary.

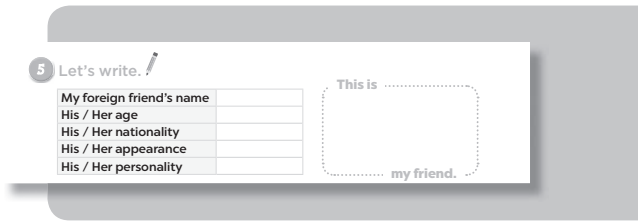
Step 4: Get pupils to swap their books with a partner and check their answers before checking as a class. Explain the type of information they need for each blank, e.g. *For Blank 2, you need a word to describe Emma's hair. For Blank 3, you need a word to describe what Emma is like. For Blank 4, you need an example to show that Emma is friendly. Look for the word* making *in the reading.*

Extension (for advanced pupils): Ask pupils to choose five keywords about Emma (*American, hair, helping, dishes,* and *friendly*). Have pupils work in pairs and talk about Emma.

Outcome: Pupils can read and show understanding of the text by completing the table.

Key: 1. American 2. long 3. helpful 4. friends

5. Let's write.



Goal: To fill in the form with some information about a foreign friend.

Input: A form with some suggested information

Procedure: **Step 1:** Tell the class the goal of the activity and explain that they should read and fill in the form with the information about a foreign friend. Check comprehension.

Step 2: Have pupils fill in the first blank together as an example. Ask them to read the first line in the form and elicit possible answers. Then have them write the answer in the gap.

Step 3: Give pupils time to complete the form independently. Go around the classroom and offer help where necessary.

Step 4: Get pupils to swap their books with a partner and check their answers before checking as a class.

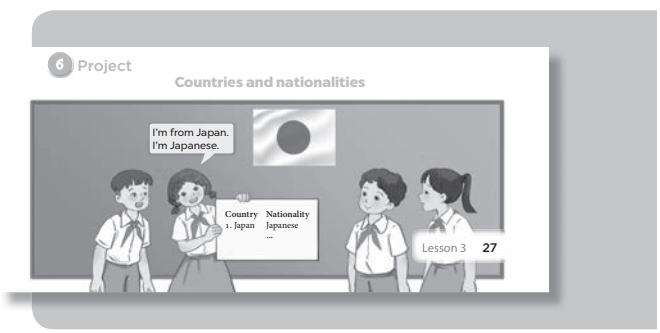
Extension: Invite one or two pupils to read their completed form in front of the class.

Outcome: Pupils can fill in the form with some information about a foreign friend.

Suggested answer:

My foreign friend's name	Rosie
His / Her age	10
His / Her nationality	Australian
His / Her appearance	fair hair, tall
His / Her personality	friendly and helpful

6. Project



Goal: To present a poster about countries and their nationalities to the class.

Input: A group's poster about five countries and their nationalities

Procedure: **Step 1:** Tell pupils about the goal of the activity. Restate the steps in the project. Explain that they have searched for the names of five countries and their nationalities and prepared a poster to present in class. In the poster, there are the names of the countries and their nationalities. There might be some information about the countries such as people, flags and maps.

Step 2: Have groups put the posters on the desk and practise the presentation. Encourage all members in the group to present. Go around the classroom and offer help where necessary.

Step 3: Get two groups to work together and take turns to give their presentations. Invite a few groups to show their poster and give their presentations in front of the class. Praise good performances.

Outcome: Pupils can present a poster about countries and their nationalities to the class.

Use the suggested checklist for assessment on page 5.

Suggested presentation: Student 1: I'm from Japan. I'm Japanese. This is Zara. He's Malaysian. He comes from Malaysia. This is Antony. He comes from Italy. He's Italian. This is Lin. She's Chinese. She comes from China. This is Alice. She's from Canada. She's Canadian.

Or

Student 1: Look at this poster. In this poster, there are five countries and their nationalities: Japan – Japanese, Malaysia – Malaysian, Italy – Italian, China – Chinese, Canada – Canadian.

Or

Student 1: I'm from Japan. I'm Japanese.

Student 2: I'm from Malaysia. I'm Malaysian.

Student 3: I come from Italy. I'm Italian.

Student 4: I come from China. I'm Chinese.

Student 5: I'm from Canada. I'm Canadian.

Chịu trách nhiệm xuất bản: Tổng Giám đốc **Hoàng Lê Bách**
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập **Phạm Vĩnh Thái**
Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo: Phó Tổng biên tập **Vũ Trung Chính**
Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội **Lê Thành Anh**

Biên tập nội dung: Lê Nguyễn Hoài Ngân
Thiết kế: Bùi Thị Vân Trang
Sửa bản in: Lê Nguyễn Hoài Ngân
Chế bản: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL 5
(TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI
TIẾNG ANH 5 - GLOBAL SUCCESS)
Mã số:
Mã ISBN: **978-604-0-**
In ... bản, khổ 19 x 26.5 cm
Tại ...
Số ĐKXB :
Số QĐXB: .../QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...